

THÀNH - KINH BẢO

NĂM THỨ 7

AVRIL 1937

SỐ 74

TÒA SOẠN BÁO:

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƯ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh-Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LÊ MUA BÁO:

Mỗi năm (12 số) giá 1p 00
Mỗi số 8p.15
Mua báo xin trả tiền trước

MÔNG-MẢNH MÀ BỀN-CHẶT!

DẤNG Christ đã yêu Hội-
Thánh, phó chính mình
vì Hội-Thánh» (Êph. 5:
25). Vậy thì Đức Chúa
Trời coi Hội-Thánh là quý-
báu biết bao! Tại sao
Hội-Thánh lại được Ngài coi quý như
thế, và có quyền-phép cũng ảnh-hưởng
trong thế-gian này? Trước hết cần
xét ý-nghĩa của một Hội-Thánh chân-
chính. Chúng ta đều biết Hội-Thánh
mình xem-xét đây không có quan-hệ
gì với những nhà-thờ bằng đá, bằng
gạch, hoặc bằng những vật-liệu khác,
hay là đẹp-dẽ, đắt tiền, hoặc lụp-sụp,
thấp-thỏi. Hội-Thánh mà Đấng Christ
yêu-mến là một đoàn-thể được sạch
tội bởi huyết Chúa Jêsus, được tái-
sanh bởi Đức Thánh-Linh, được kêu-
gọi ra khỏi thế-gian bởi sự rao-giảng
Tin-Lành, cùng nhau thờ-phượng Đức
Chúa Trời chân-thật mà Đức Chúa
Jêsus đã bày-tỏ, và công-nhận cũ Kinh-
Thánh là do Đức Chúa Trời soi-bảo.

Bây giờ xin hỏi: Tại sao Hội-Thánh
Đông-dương lại là một đoàn-thể tin-
dữ hợp-nhất? Chúng tôi muốn luận
rõ về hôn lý-cơ của sự hợp-nhất ấy.

Một: Hiệp một bởi đức-tin chung

LUẬN về đức-tin chung, nhân-loại
bị tội-lỗi rủa-sả bao giờ cũng phải
tự hỏi một câu quan-trọng rằng: «Tôi

phải làm chi cho được cứu-rỗi?» Có
ba cách đáp lại câu hỏi ấy. Cách-hầu
gánh nặng tội-lỗi to-lớn muốn biết
mình được phục-hòa với Đức Chúa
Trời thế nào. Tin-dữ một Giáo-Hội
kính nói rằng: «Hãy đi nhập-Hội-Thánh,
xưng tội-lỗi để được các phẩm-chức
giải tội cho.» Như vậy, tội-nhơn chỉ
tìm thấy sự bình-an nông-cạn bởi công-
nhận những lễ-phép bề ngoài, còn tâm-
lòng thì vẫn lưu-xấu n-ư cũ. Câu đáp
thứ hai thuộc về luân-lý: «Hãy làm
việc hết sức, ăn-ở lương-thiện, nói-
năng thật-thà, cố thắng những sự căm-
đố trong đời mình, «hư vậy anh em sẽ
được Đức-Thượng-Đế tiếp-nhận.» Trải
qua mấy chục thế-kỷ, trên dải đất này
các môn-đồ của ông Không-Tử đã thử
đứng phương-pháp ấy, nhưng không
hưởng được sự bình-an của Đức
Chúa Trời vượt quá mọi sự biến-luật.
Phương-pháp này không dạy cho chúng-
ta biết phải làm thế nào để thoát-lý
những tội-lỗi ngày-trước, hoặc để nhận
được năng-lực mà làm trọn những ý-
định tốt-lành kể trên. Câu đáp lại thứ
ba mà Đức Thánh-Linh làm vững-động
trong lòng tội-nhơn chính là: «Tin-dữ
được cứu-tỗi chỉ vì như-cây Cờn-Chuôn
đã gánh-vác tội-lỗi chúng ta trong thân-
thể Ngài trên thập-tự-giá.» Sự cứu-rỗi
lưu-xuất từ lòng Đức Chúa Trời đó,
tội-nhơn phải mở linh-hồn ra mà tiếp-

nhận bởi đức-tin. Chúng ta hưởng được sự vui-vẻ của ơn cứu-rỗi lớn-lao này vì lấy đức-tin mà tiếp-nhận Đấng Christ, chứ không phải vì công-đức.

Hai: Hiệp một bởi sự sống chung

HỘI-THÁNH Đấng Christ được ràng-buộc bằng sợi dây đức-tin chung, song cũng bằng sự sống chung nữa. Chúng ta hiệp lại bởi một năng-lực sinh-dộng, bởi Đức Thánh-Linh, là Đấng hợp-nhất lòng-dạ chúng ta. Đức Chúa Jêsus dùng cây nho làm thí-dụ về cái nguyên-tổ gây cho hợp-nhất ấy. Như từ gốc nho lưu-thông suốt thân cây, nhánh lớn, nhánh nhỏ và lá, rồi đến mùa thu kết thành trái nho chín; cũng một lẽ ấy, vì Đức Chúa Jêsus ngự trong chúng ta bởi Đức Thánh-Linh, nên chúng ta có sự sống hợp mình làm một với hết các môn-đồ thành-thật ở nước này và mọi nước khác. Thánh Pha-lô lại dùng một hình-bóng khác. Ông vì Đấng Christ với cái đầu có sự sống liên-lạc hết các chi-thể thành một thân. Sự sống ấy chính là nguyên-tổ của sự thông-công giữa anh em tín-đồ. Chúa dạy chúng ta phải yêu-thương nhau như anh em chị em, vì có sự sống chung làm cho mỗi hợp-nhất kia được thực-hiện. Trong một gia-đình mỗi người vẫn giữ vẹn phân-cách và có thể nói-năng, làm-lụng khác hẳn những người kia; cũng một lẽ ấy, mỗi hợp-nhất của Hội-Thánh vẫn cho mọi người được tự-do xem-xét và nhìn-nhận sự vật theo quan-diểm riêng của mình. Nhưng mà chúng ta còn hợp-nhất vì có sự sống và tình yêu-thương của Cứu-Chúa ngự trong mình nữa.

Ba: Hiệp một bởi chức-vụ cầu-nguyện chung

HỘI-THÁNH lại hợp-nhất vì lo chung một chức-vụ cầu-nguyện. Xin suy-gẫm lời quí-hân của Đức Chúa Jêsus phân vai môn-đồ rằng: «Quả thật, nếu hai người trong các người thuận nhau ở dưới đất mà cầu-xin không cứ việc chi, thì Cha Ta ở trên

trời sẽ cho họ» (Ma 18: 19). Theo nguyên-văn Hi-lạp, chữ «thuận nhau» Chúa dùng đây hàm nghĩa hai nhạc-khí rập-ràng nhau. Ta nghe một tiếng nhạc ở đây, một tiếng nhạc ở đó, nhưng cả hai hòa-hợp cùng nhau. Chúa chúng ta giải-tò rằng nơi nào đầu chỉ có hai môn-đồ thốt một lời cầu-nguyện rập-ràng, thì nơi ấy có điệu nhạc mà Đức Chúa Trời ưa-thích. Tin-đồ ở trên đất dâng lời hiệp-nguyện ấy, thì Cha ở trên trời chịu nghe. Như vậy, lòng người và lòng Đức Chúa Trời thuận-hiệp nhau. Trong những buổi nhóm-hợp thương hoặc hội-dồng đặc-biệt của Hội-Thánh Việt-Nam, có hàng mấy chục, mấy trăm tâm lòng hiệp chung cầu-nguyện. Tuy là điệu nhạc có nhiều tiếng và lưu-xuất từ nhiều tâm-hồn, nhưng vẫn rập-ràng, ăn-hiệp, nên Đức Chúa Trời hứa sẽ nhậm lời.

Bốn: Hiệp một bởi sự làm-chứng chung

RỒI có mối liên-hiệp trong sự làm-chứng về Chúa. Phải tuyên-bố lòng tin phụng-pháp cứu-rỗi của Chúa khắp cả nước này cho đến khi mỗi thôn-xã nhỏ-hẹp, mỗi bộ-lạc ở tận trên rừng-núi xa-xăm, đều nghe sứ-mạng của Đức Chúa Jêsus và tình yêu-thương của Ngài. Vì Đấng Christ đã cầu-nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-nê và trên núi Gô-gô-tha, nên chúng ta tự-nhiên phải đi rao-truyền Tin-Lành thánh-khiết, quan-trọng và quí-báu cho mọi người. Hội-Thánh tồn-tại trên thế-gian này cốt để làm chứng cho mọi người biết Đấng Christ, hoặc người thông-thái, văn-minh, hay người dã-man, ngu-dốt. Như vậy, khi số linh-hồn được cứu-rỗi đã đầy-dủ Hội-Thánh rồi, thì Cứu-Chúa đến, và mọi người sẽ hiệp một trong Ngài đời đời. Ô! Tín này đến khi được Đấng Christ lên không-trung, nguyện Chúa C. Hội-Thánh Đồng-đương càng ngày càng tỏ cho thế-gian thấy những nỗi dây-ràng-buộc mình làm một đời đời không sao rời-rã được.—T. K. B.



NGƯỜI YÊU TA CHẴNG?

(Mục 12: 30, 31; Giăng 14: 15; 21: 15-19)

MỤC-SƯ H. M. JACKSON, VINH, TRUNG-KY

CÓ một ngày tôi đương đọc sách Giăng, đoạn 21, thấy Chúa hỏi ông Phi-e-rơ: «Người yêu Ta chăng?» đến hai lần, thì chính tôi cảm-dộng lắm. Tôi thấy rõ-ràng rằng tin-dõ phải kinh-mến Chúa, ấy là một điều cốt-yếu của đạo Đấng Christ. Đạo Tin-Lành có hai mặt: một là «Chúa yêu tôi,» thứ hai là «Tôi mến Chúa.» Chúng ta thường nghe giảng về «Đức Chúa Trời yêu người ta,» nhưng ít nghe nói: «Người yêu Chúa.» Chúng ta nên tự hỏi: «Tôi mến Chúa chưa?» Dầu mà chúng ta đã mến Ngài rồi, tôi dám quyết rằng ta có thể mến Ngài hơn.

I.—Loài người mắc nợ Chúa về sự yêu-thương

Tôi xin tổ mấy cô đề giải nghĩa về đề này.

A) Đức Chúa Trời đã ban Con một của Ngài để chịu chết thế cho loài người. Xin dừng mấy thí-dụ cho rõ. Một lính kia bị bạn-ban đến nổi có khờ lắm. Rồi có ai vút diêm, và cô bị đốt

cháy. Giữa đồng dò có một con gà rừng với mấy gà con. Gà mẹ biết gà con không thể tránh lửa cho kịp. Vậy,



ÔNG H. M. JACKSON VÀ QUÍ-QUYẾN

gà mẹ tức các gà con lại mà ấp ở dưới cánh mình. Khi lửa qua, gà mẹ phải chết. Khỏi ít lâu, có người đi qua cánh đồng đó, thấy con gà chết và nghe tiếng như tiếng của gà con. Khi lấy chơn mà bắt gà chết, thì thấy ở dưới nó các gà con còn sống cả. Ấy là gà mẹ chịu chết để che-phủ các con mình.

Lại có người bị trúng thương phải đi làm lính, nhưng có người bạn nói rằng: «Nên như chàng

may mà anh bị chết, thì ai sẽ nuôi vợ con của anh? Tôi đây chưa có vợ con, tôi xin đi thay.» Nhưng trong khi ở lính, người ấy phải chết. Về sau mỗi năm người kia đến thăm mộ người bạn vì tự nghĩ rằng: «Bạn vì ta mà phải chết.»

Người nào không biết bơi, bị thuyền đắm mà có kẻ đến cứu mình, thì phải nhờ ơn đó mới cho đến chết. Đó là mấy thí-dụ tâm-thương làm hình-hóng

về Đức Chúa Jêsus đã vì kẻ tội-lỗi mà chịu chết. Người đối với người, ai được ơn còn phải biết ơn, huống chi đối với Chúa đã chịu chết để cứu chúng ta khỏi hình-phạt đời đời ở dưới địa-ngục? Vậy, tin-dễ nên kính-mến Ngài là dường nào!

B) Đức Chúa Jêsus là Đấng vô-tội. Ai đi du-lịch qua nước nọ xứ kia, thì thường thấy tượng của những người đã có công với nước nhà. Trẻ con hay bắt-chước các người tài-giỏi ở đời. Tôn-trọng những người đáng trọng và bắt-chước kẻ làm gương sáng là phải lắm, nhưng ta nên nhớ rằng trong vòng các người được tôn-trọng đó chưa có một ai là vô-tội, duy chỉ là một mình Đức Chúa Jêsus.

C) «Chúa đi... làm phước» (Công-vụ 10: 38), chỉ làm phước mà thôi! Trong thế-gian cũng có người lành, song xét đời họ cũng có đôi điều ác. Ông Áp-ra-ham đã nói dối. Y-sác cũng vậy. Đa-vít đã lấy vợ của U-ri, rồi lập mưu giết người. Sa-lô-môn lúc già-yếu đã cúng-thờ tà-thần. Có khi người ác làm một hai điều lành. Chỉ có một mình Đức Chúa Jêsus trọn đời làm toàn là việc lành.

D) Đức Chúa Jêsus chưa hề làm hại ai, dầu một lần cũng không. Lòng loài người đầy những sự ghen-ghét, nói hành và ganh-gò. Họ thường bắt-bớ kẻ khác và lập mưu hại người thù-gịch. Về việc đó, quý ông qui bà hiểu rõ, vì ai buồn-bán và làm việc ở đời hay gặp những sự ấy. Khi Chúa ở trước quan Phi-lát, dân Giu-da kiện-cáo Ngài nhiều lần, nhưng Ngài «không đáp lại một lời gì.»

Xin quý độc-giả xem sách Khải-huyền 5: 11-14 và 7: 11, 12. Trong mấy câu này có tiếng của thiên-sứ nói rằng: «Chiến Con (tức là Đức Chúa Jêsus) đáng được tôn-quí, vinh-hiến và ngợi-khen!» Xem mấy cơ bầy-tô ở trên này thì đủ biết rõ rằng Đức Chúa Jêsus đáng được loài người yêu-mến hết lòng, hết sức, hết đời.

II.—Tôi yêu Chúa chưa? Quý độc-giả yêu Ngài chưa?

Chúng ta chưa biết lòng mình. Giê-rê-mi 17: 9 có chép rằng: «Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa, ai có thể biết được?» Xin chúng ta xem-xét lịch-sử của ông Phi-e-rơ. Ông ấy nói rằng: «Thưa Chúa, tôi sẵn lòng đi theo Chúa, đồng tù, đồng chết.» Rồi sau, khi Chúa bị bắt, ông Phi-e-rơ chối Ngài ba lần.

Khi giảng bố-đạo, thánh-giả nhóm đồng, thì có người bằng lòng tin Chúa. Về sau, khi bị bắt-bớ, có kẻ chê-cười, thì có người bỏ Chúa như ông Phi-e-rơ.

Sau khi Chúa sống lại, Ngài gặp ông Phi-e-rơ, chỉ hỏi rằng: «Người yêu Ta chăng?» Chúa không hỏi: «Người đã thuộc Kinh-Thánh chưa?» hoặc hỏi: «Người hiểu các điều cốt-yếu của đạo không?» hay là: «Người đã học sử-ký dân Giu-da chưa?» hoặc: «Người đã ăn-năn không?» Ngài chỉ muốn biết Phi-e-rơ yêu-mến Ngài không? Ấy là việc quan-hệ.

Hôm nay cũng vậy. Chúa muốn biết các tin-dễ có mến Ngài không? Xứ Đông-Pháp còn có bao nhiêu người chưa biết đạo Chúa. «Ngài phán cùng môn-dở rằng: Mùa gặt thì trũng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy xin Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa của mình.» Tin-dễ là con gặt của Ngài, song đều cần nhứt là phải hết lòng yêu-mến Chúa trước. Dầu chúng ta có đủ các tài-năng, nhưng thiếu lòng mến Chúa, thì Ngài không thể dùng được. Xin xem I Cô-rinh-tô 13: 1-3.

Ai có lòng yêu-mến Chúa, thì tự-nhiên sẽ lo về việc Ngài, bởi sự yêu-thương thúc-giục đến nỗi không thể ngồi yên được. Lòng mến Chúa sẽ sanh nhiều bông-trái tốt. Tiếc thay! Có nhiều tin-dễ làm chứng, dâng tiền, đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện bẻ lòng khoe-khoang hay là tranh-cạnh mà ra, chớ chẳng do lòng mến Chúa mà làm. Như thế thì chẳng được phước gì.

Chúng ta đã thấy sự yêu-thương của Chúa lớn-lao đến nỗi Ngài đã bỏ mạng bản ở trên thập-tự-giá để chuộc chúng ta ra khỏi chốn hư-mất mà vào sự sống đời đời. Vậy, hôm nay chúng ta nên chết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-

mến Chúa» (Ma-thi-ơ 22:37). Đức-giá đã mến Chúa chưa? «Nguyễn xin ăn-diễn ở với hết thầy những kẻ lấy lòng yêu-thương chẳng phải mà kính-mến Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta!» (Ê-phê-sô 6:24).

TIỀM NGƯỜI XƯA

HÃY VUI-MỪNG MÃI MÃI!

(I Tê-sa-lô-ni-ca 5:16)

NHỚ lòng nhơn-ái của Đức Chúa Trời, chúng ta có nhiều cơ phải vui-mừng một cách hiệp-ly và chân-dáng. Đức Chúa Trời đã gọi chúng ta từ cõi hư-không vào vòng thực-hữu; Ngài đã tạo-thành chúng ta theo chính ảnh-lượng Ngài. Ngài đã cho chúng ta trí-khôn và lý-lành, là hai sở-năng khiến mình hiểu-biết Đấng Chí-cai ngộ hầu được nên trọn-vẹn. Các vẻ đẹp-dẽ mà Ngài đã rải trên muôn loài thọ-tạo chính là một quyển sách chép cho mọi mắt cùng đọc những lời hùng-hồn làm chứng về thiên-cơ và sự khôn-ngan lạ-lùng của Ngài.

Ngài đã cho chúng ta cái tài phân-biệt thiện, ác, cho chúng ta có lương-tâm răn-bảo mình phải lựa-chọn cái chi xứng-hiệp và tránh xa cái chi tàn-ác. Tội-lỗi đã kéo ta xa-cách Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta được huyết của Con một Ngài làm cho gần lại, vì đã cứu-chuộc chúng ta khỏi làm tội-

mọi dè-hèn cho tội-lỗi, và bảo-dảm cho chúng ta sau này được sống lại, được hưởng hạnh-phước với các thiên-sứ, được vào nước thiên-dàng, được nhậm-lành các sản-nghiệp vượt quá mọi sự hiểu-biết. Chứng ấy ơn-phước không đủ khêu-nhóm sự vui-vẻ, mừng-tê xóc-cung trong linh-hồn chúng ta sao?

Vậy, chúng ta hãy tự coi mình là sung-sướng hơn những kẻ ham ăn mê uống, ham diện nhạc ru hồn, ham chán êm dẽm ấm! Không thêm-thường được như họ thì chớ, tôi lại còn chẳng ngại thương-xót họ. Tôi sẽ coi ai là sung-sướng hơn họ bởi phần? Chính là những người đương chịu đau-khổ trong đời hiện-tại, đương trồng cây sản-nghiệp tương-lai, mặc dầu đương ở trong lò lửa lọc của nước Ba-by-lôn như ba người Y-sơ-ra-ên có linh-hồn đầy-dẫy Đức Chúa Trời kìa. Sự trồng-cây làm cho chúng ta vui-xả. — *Thánh Basile (329-379)*.

CON TÔI ĐÂU?

MỘT Chua-nhật, ông kin dẫn con ra đồng-ruộng chơi; trời nóng lắm, ông bèn ngã lưng dưới một cây xanh-tươi đủ bóng mát. Thằng nhỏ chạy lăng-xăng đây đó, hái hoa và ngắt cỏ, rồi chạy về nơi cha mà rằng: «Đẹp! Đẹp!»

Đến sau ông ngủ vùi, và đương khi ông ngủ thì thằng nhỏ chạy đi xa hơn. Lúc thức dậy, ông trước hết tự hỏi rằng:

— Con tôi đâu?

Ông ngó quanh-quất, nhưng chẳng thấy con đâu cả. Ông kêu-gọi ầm-ĩ, nhưng chỉ nghe tiếng vang thôi. Chạy lên một cái gò thấp, ông nhìn quanh-quất và lại kêu-

gọi. Chẳng ai trả lời! Rồi chạy đến bờ vực sâu cách đó một quãng, ông nhìn xuống, thì trên đá mấp-mô phủ rầy rầy gai tua-tua, ông thấy thân-thể nát như của đứa con yêu-dấu. Ông chạy xuống chỗ đó, đỡ cái xác không hồn lên, ghì nó vào lòng, và tự cáo là đã giết con. Lúc ông ngủ, con đã sẵn chờ xa xuống vực sâu.

Đọc truyện này, tôi có cảm-tưởng rằng biết bao nhiêu là người làm cha mẹ, biết bao tin-dò của Đấng Christ hiện đương ngủ mê, để mặc con-cái mình đi trên bờ vực sâu không đáy! Hiện nay con-cái ông bà ở đâu? — *D. L. Moody*.

TIN-TỨC GẦN-XA

Bồn-bảo khải-sự.—Vi in cổ bạo, nên số Thành-Kinh Bảo tháng Mars đã bán hết. Có một số anh em gửi thư mua chân-trẻ, bồn-bảo tiếc rằng không còn số ấy để gửi nữa. Xin quý độc-giả lượng xêl.

Bắt đầu tháng Avril này, bồn-bảo đã in thêm mấy trăm số nữa. Rất mong anh em găng sức cổ-động, và vui lòng nhận báo kể từ tháng Avril. Đa-ty 1—T. K. B.

Hội-đồng Tổng-liên-hội sẽ nhóm tại chi-hội Lạc-thành (Faifofo) kể từ ngày 20 Juillet. Xin anh em cầu Chúa đỡ Dức Thành-Linh trên Đại-hội-đồng.—T. K. B.

Chia tay tạm-biệt.—Ngày 26 Mars, ông Mục-sư W. A. Pruett cùng quý quyến đã đáp tàu về nghỉ bên quê-đất. Bồn-bảo xin chúc ông cùng quý-quyến vượt biển bình-an, và mong rằng ông bà lại kịp sang đây để cứ theo-dõi công-cuộc cao quý.—T. K. B.

Lòng vàng rộng mở.—Thấy Thành-Kinh Bảo thiếu-thốn, mấy bạn bạn xúi lòng giúp-đỡ tái-chánh: Ông Hà-Ứng-Nghĩa, tin-dò ở Bến-cát, 2\$00. Ông Trần-Tâm và các anh em ở Mũi-nè, 2\$00. Các cậu Đặng-vân-Tiếp, Đặng-vân-Trưởng, Đặng-vân-Hải và các cô Đặng-Thị-Trạm, Đặng-thị-Kim-Ngo và Đặng-thị-Kim-Cúc đều là con của ông bà Quân Sơn, tin-dò Hội-Thành Cao-bằng, chung nhau gửi giúp 1\$00. Ông Dương-văn-En, tin-dò Hội Tín-Lành Kế-an (Sóc-trang), 0\$50, và trả 0\$50 tiền báo năm 1934.

Bồn-bảo xin hết lòng cảm ơn, và cầu Chúa ban phước dư-dật cho các bạn yêu-quí.—T. K. B.

TRUNG-KỲ

Trường Kinh-Thánh Tourane.—Lễ 161-nghiep năm nay đã cử-hành vào mồng 2 tháng Avril. Ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi có giảng một bài đặc-biệt cho lớp 161-nghiep. Xin cầu-nguyện cho các anh em học-sanh được quyền-phép để làm chứng về danh Đức Chúa Jê-sus.—T. K. B.

Ái-tin.—Cô Nguyễn-Thị-Luân, con cụ Thiện, vừa ngủ yên trong Chúa hứa đến

tháng Mars. Năm nay cô 17 tuổi. Tôi xin thay mặt chi-hội Thanh-hóa và Viện-trung mà chia buồn cùng cụ với tang-quyển.—Luu-van-Ky.

Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỳ lần thứ sáu nhóm tại Thu-bồn từ ngày 23 đến 26 Février 1937; ông Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh chủ-tôn. Hiện-diện có 30 đại-biểu và ước chừng 500 tín-đồ nhóm-hợp. Có ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi và các ông Mục-sư Mẫu-hội H. H. Hazlett, R. M. Jackson, H. A. Jackson giảng-day và dự-trị. Lại có ông Triệu-thế-Quang, Mục-sư người Tàu, giảng cho Hội-đồng, hai ông H. H. Hazlett và R. M. Jackson thay nhau dịch.

Bốn tối giảng cho người ngoại có các ông Lê-Châu, Ông-văn-Trung, Triệu-thế-Quang và Lê-đình-Tươi phổ-bầy chơn-lý của đạo Tin-Lành. Kết-quả có 15 linh-hồn trở về cùng Chúa.

Tiền dâng trong ba ngày được 6\$50.

Hội-đồng có bản và biểu-quyết các vấn-đề sau này: Xin tô-chức một ban Truyền-đạo Lưu-bàn bằng xe đạp hoặc xe hơi; biểu-quyết Hội-đồng Linh-tu mỗi năm nhóm một lần, năm này phía nam, năm sau phía bắc Trung-hạt; xin mở thêm một Hội-Thánh người Mọi tại An-diêm; biểu-quyết các Hội-Thánh Trung-hạt để mỗi thứ sáu cuối tháng cầu-nguyện, thông-công với nhau; yêu-cầu Tổng-liên-hội cho mỗi chi-hội được phép có tài-sản; yêu-cầu Tổng-liên-hội sửa điều-lệ, điều-thư V, khoản thứ 2; yêu-cầu Tổng-liên-hội xin với ban Trị-sự chung cử một ông Truyền-đạo đến Quế-phương giảng cho người Mọi; biểu-quyết Hội-đồng linh-tu sau sẽ nhóm tại Vinh, và Hội-đồng Địa-hạt nhóm tại Quảng-ngãi.

Ông Chủ-nhiệm khai-trình công-việc Chúa ở Trung-hạt về năm 1936: 11 Hội tự-trị tự-lập; 7 Hội tự-lập chưa tự-trị; 15 nhà giảng bằng gỗ; 7 nhà giảng tranh; 7 hội nhánh; 1 Hội cho người Mọi Că-lơ; 1 Hội cho người Chăm; 3 Hội mới mở; 11 Mục-sư và 14 ông Truyền-đạo Việt-Nam;

số tín-dồ có 624 người cầu-nguyện, 211 người chịu phép báp-têm, 2.937 người hiến có. Số tiền dâng: Lương các ông Truyền-đạo được 3.329\$91, các việc khác được 1.964\$36.

Ban Trĩ-sự mới như dưới: Chủ-nhiệm: Ông Đoàn-văn-Khánh; Phó Chủ-nhiệm: Ông Ông-văn-Trung; Thư-ký: Ông Duy-cách-Lâm; Tờ-hòn: Ông Nguyễn-xuân-Diệm; Phái-viên: ông Trần-Tống.—*Lưu-đăng-liên-hân: Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh, Thư-ký Duy-cách-Lâm.*

Nha-trang. Ngày nay bình tôi đã lành nhiều, chỉ còn chút ít; vì-trùng bệnh ấy nhờ tay-quyên-oi của Chúa đem ra khỏi thân-thể tôi rồi. Cảm ơn Chúa vô-cùng.

Sau tôi cảm ơn quý thành-dô bấy lâu đã đốc lòng cầu-nguyện cho tôi, đến nỗi Chúa đã chữa cho tôi một cách rất lạ. Xin các ông bà cầu-nguyện cho tôi được lành hẳn.—*Trần-Dĩnh.*

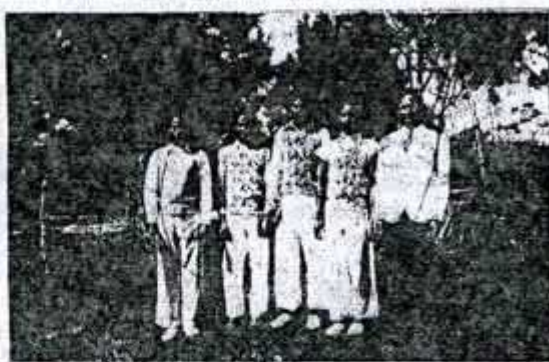
Khe-sanh.—Trải qua năm tháng, tôi bị sốt rét luôn. Nhưng cũng có thể làm chứng về Chúa cho người Cà-lơ ra vô hằng ngày. Chúa dùng hai người Cà-lơ mời tín Chúa dẫn-đưa được 11 người thuộc bộ-lạc mình trở về cùng Chúa. A-lê-lu-gia!

Mới đây Chúa cho phép tôi và một người tín-dồ Cà-lơ đi nhóm Hội-dồng Địa-bạt tại Thu-hôn. Chúng tôi có làm chứng ơn-phước Chúa ban cho người Cà-lơ giữa Hội-dồng. Sau khi ông Mue-su H. A. Jackson giảng, ông Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh khuyên Hội-dồng giúp người thương-du và giúp cho 150\$00 để làm cho tôi tại Khe-sanh. Chúa mở lòng rộng-rãi cả Hội-dồng dâng được hơn 90\$00, và một người Tây khi trước cũng dâng vào việc này hơn 40\$00, cộng được 140\$33. Hội-dồng lại góp 6\$00 lộ-phí cho một tín-

dồ Cà-lơ đi dự Hội-dồng. Thật Chúa ban phước dồi-dào cho việc Chúa giữa người Cà-lơ và gia-quyền tôi. Trước xin cảm tạ ơn Chúa, sau cảm ơn các quý-hội.—*Ngô-văn-Lai.*

Tuy-hòa.—Chúng tôi mở cuộc báp-têm và phục-hưng từ 3 đến 7 Mars. Có mời ông Mue-su Ông-văn-Trung giảng huấn. Mỗi tối ước hơn 300 thành-giã. Kết-quả được 13 người tín Chúa; tín-dồ được tính-thức.

Xin quý ông bà trong Đấng Christ cầu-nguyện cho 13 anh em mới tin ấy được đứng vững trong Chúa; cho những người



Tứ tử sang hân: Hồn học-sinh Chu, Hui, Keng, Sam và thầy giảng Xoi đều là người Mui ở Bulat. Xin cầu-nguyện cho các anh em này được thần-quyền của Chúa để dẫn-dắt nhiều người thuộc bộ-lạc mình và các bộ-lạc khác trở lại cùng Chúa.

ngoài đã nghe giảng về tin Chúa cho Hội Thánh tín-lời, cho tôi được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và cho ở đây có thể xây cất nhà-giờng. Tôi rất cảm ơn.—*Nguyễn-xuân-Hòa.*

Quảng-ngãi.

—Năm vừa qua Chúa ban ơn cho Hội Thánh Quảng-ngãi rất nhiều:

Nhà giảng-ngôi làm xong; lễ khánh-thành cử hành cách long-trọng; vừa hôm lễ Noel trước đây Chúa có sai ông Đốc-học Hazellett vào giảng, ngoài ra sự tin-dồ được tính-thức, kết-quả được ba linh-hồn cầu-nguyện.

Ông bà chấp-sự Đặng-Trung dâng dặt cái vườn nhà giảng mà bấy lâu trong Hội anh em chỉ định thuê hoặc mua lại mà thôi. Cái vườn này giá mua trên 70\$00, nhưng theo thời-giá thì đáng hơn. Thử là một công-khố nữa của ông bà trong việc Chúa ở đây, xin anh em nhớ ông bà trong lúc cầu-nguyện.

Nhiều anh em ở đây ước-ao tập dâng phần mười cho Chúa; có người đã nhờ Chúa bắt đầu làm việc bần-phần. Xin cầu-nguyện cho các anh em đủ đủ đức-tin mà gắng bước, đủ ơn-phước mà đạt sở-nguyện.—*Thơ-ký: Nguyễn-dat-Nhơn.*

BẮC-KY

Hội-dồng Bắc-hạt họp tại chi-hội Lang-sơn từ 17 đến 19 Mars 1937, do ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái chủ-toạ. Có 28 đại-biểu và ước chừng 200 tín-dồ dự Hội-dồng. Chúa ban phước cho những buổi giảng-day, nên nhiều người khóc-lóc, xưng tội, và có 14 người trở lại cùng Chúa. Tiền dâng trong ba ngày được 14\$65.

Bốn ông truyền-đạo ở thượng-du làm chứng rằng việc giảng cho các bộ-lạc có hơi khó-khăn, xin cầu-nguyện cho. Ông Chủ-nhiệm trình rằng trong năm 1936 có 663 người chịu phép báp-têm. Tiền dâng được 2.656\$02, có 32 nhà giảng, 13 nhà mới xây-cất, và có 24 ông truyền-đạo. Hội-dồng Linh-tu năm nay sẽ họp tại Thọ-lão, còn Hội-dồng thường-niên sang năm sẽ họp tại Nam-dịnh.

Ban Trị-sự mới như sau này: Chủ-nhiệm: Ông Lê-văn-Thái (chưa mãn hạn); Phó Chủ-nhiệm: Ông Dương-tự-Ấp (2 năm); Thư-ký: Ông Huỳnh-kim-Luyện (1 năm); Thủ-quĩ: Ông Tôn-thất-Thủy (2 năm); Phái-viên: Ông Nguyễn-duy-Tiểu (2 năm).—*Trích biên-hân*.

Vinh-ninh.—Các anh em ở đây rất nghèo về phần vật-chất, nhưng cũng cố sức xây-dựng một nhà-thờ Chúa, phí-tiền hết 50\$00. Tối hôm 22 Février đã làm lễ khánh-thành và giảng phần-hưng luôn 3 đêm ngày. Chúa dùng ông bà Mục-sư Jean Funé giảng luôn ba đêm ngày ấy. Đức Thánh-Linh đã đặt-đưa rất nhiều người đến nghe lời Chúa, và tín-dồ được phần-hưng về đời thiêng-liêng. Xin qui anh chị trong Đấng Christ nhớ cầu-nguyện cho hồn-hội được tấn-tới trong ân-diện Chúa.—*Nguyễn-vân-Tỷ*.

Ninh-bình.—Trước khi ông bà Mục-sư W. A. Pruett và qui-quyển về nghỉ bên Mỹ, ông có đến thăm Hội-Thánh và tổ-chức cuộc bố-đạo trong 8 hôm, từ mùng 10 đến 17 Janvier 1937. Có 15 linh-hồn ăn-năn tội tin Chúa. Rất cảm ơn Chúa, Xin các ông bà nhớ cầu-nguyện cho hồn-hội.—*Nguyễn-vân-Phân*.

Hát-môn (Sơn-lẫy).—Chúa ban ơn cho Hội-Thánh đây đã làm xong nhà giảng mới bằng gỗ. Hồi 3 giờ chiều ngày 26 Février 1937 có làm lễ khánh-thành và giảng phần-hưng. Có mời các ông Van Huc, Jean Funé, Lê-văn-Thái và Nguyễn-

Diệc giảng trong 3 ngày đêm. Anh em tín-dồ được phần-hưng nhiều.

Người ngoại nhóm lại rất đông, nghe rất chăm-chỉ, lời Chúa đã gieo sâu vào lòng họ. Xin qui ông bà cầu-nguyện cho những hội giống ấy được mọc lên. Rất cảm ơn.—*Đỗ-Phượng*.

Phủ-mỹ (Hà-dông).—Tôi xin làm chứng về ơn-phước của Chúa đã ban cho tôi. Trong ba hôm Tết vừa qua, tôi được Chúa thúc-giục đem quyền Kinh-Thánh đi các nhà mà đọc II Cô-rinh-tô 13: 3 và 5: 17. Có nhiều người được Chúa cảm-động vì nghe nói về ơn lớn của Chúa. Họ hoan-nghinh và hứa sẽ tin theo Ngài. Xin các ông bà nhớ cầu-nguyện cho nơi này sẽ có nhiều người tin Chúa.

Hiện nay tôi vừa lo làm chứng về Chúa, vừa hớt tóc để nuôi thân, thấy Chúa ban cho ơn-phước dồi-dào. Tạ ơn Chúa! —*Nguyễn-bá-Điền*.

NAM-KY

Đôi lời bày-tỏ.—Trong Nam-hạt năm nay cần phải có thêm 10\$00 mỗi tháng cho việc truyền-đạo thượng-du và tàu Tin-Lành, vậy xin các quý-hội nhớ ơn Chúa làm trọn lời hứa, gởi mandat đến cho tôi hằng tháng đủ số tiền cung-cấp cho hai việc ấy. Xin đừng chờ-đợi để có số nhiều mới gởi đến, hãy được hơn 1\$00, xin cứ gởi ngay. Khi nào ông Chủ-nhiệm đi thăm hay giảng ở chi-hội nào, xin gởi cho ông ấy cũng được. Các ông bà có lòng từ-thiện đã giúp mấy năm trước, xin cũng gởi giúp như các năm đã qua. Đa-tạ!

Xin xem địa-chỉ sau đây mà gởi mandat cho tôi: M. Nguyễn-hữu-Khanh, Hội Tin-Lành, số 62, Rue Delaporte, Pnompenh. —*Nguyễn-hữu-Khanh*.

Hỉ-tin.—Bồn-báo được tin mừng rằng cô Nguyệt-Dung, tín-dồ Hội-Thánh tại Cao-lãnh, đã đẹp duyên cùng thầy Võ-thành-Thời, Truyền-đạo Hội Tin-Lành Đông-Pháp. Lễ thành-hôn cử-hành tại nhà-thờ Hội Cao-lãnh.

Bồn-báo xin mừng hai họ, và chúc tân-lang cũng tân-giai-nhơn vui duyên loan-phụng, đẹp nghĩa sắt-cầm, ngõ hầu làm trọn nhiệm-vụ của Chúa giao cho.—*T.K.B.*

Hội-dồng Nam-hạt nhóm tại Vinh-trạch (Bắc-liêu) từ 16 đến 1 Février 1937. Có 60 đại-biểu và chừng 300 tín-dồ. Có

ông bà D. I. Jeffrey, ông bà P. E. Carlson và ông Ferry dự-trị. Nưon có ông Mục-sư Triệu-thế-Quang ở Thượng-hải đến, nên quý ông đã đình trong chương-trình đều nhường cho ông giảng luận, trừ ra ông Lê-thinh-Tươi giảng một bài ban đêm tại Vinh-trạch, và các ông Hiếu, Ngà, Lương giảng ba tối tại Bắc-liêu. Có nhiều người nghe rất chăm-chỉ và 6 người tin Chúa. Chúa động ông Triệu bởi-bỏ đời thiêng-liêng, tin-đó được phần-hưng nhiều.

Ông Chủ-nhiệm khai-trình Nam-hạt hiện có 40 Hội thánh, 21 Hội nhánh, và 5692 tín-đồ chánh-thức. Tiền các Hội dâng để lo sự tự-trị tự-lập trọn năm là 10.613\$62. Tiền công-quĩ Nam-hạt 191\$12; tiền giúp tàu Tin-Lành 280\$23. Tiền giúp việc truyền-đạo ở thượng-du 198\$77.

Hội-đồng Linh-tu năm nay sẽ nhóm tại Thủ-đầu-một. Hội-đồng Địa-hạt sang năm sẽ nhóm lại Mỹ-tho.

Ban-Trị-sự mới gồm có các ông sau này: Chủ-nhiệm: Ông Lê-văn-Quế; Phó Chủ-nhiệm: Ông Trần-xuân-Hi; Tự-hóa: Ông Nguyễn-hữu-Khánh; Thư-ký: Ông Phan-văn-Hiếu; Phái-viên: Ông Lê-văn-Cung. —*Thư-ký: Phan-văn-Hiếu.*

An-lạc-tây.—Hội-Thánh ở đây có xảy ra việc thay-đổi bất-thường, tưởng đâu không có ai thay-thế. Nhưng may thay! Chúa có dắt-dẫn ông Truyền-đạo Trần-ngọc-Giáo đến đây chân-giữ Hội-Thánh của Ngài; nhờ Chúa, trải qua ba tháng rồi ông có dắt-dắt được 23 người tin Chúa. Nhon kỷ lễ Noel vừa qua, ông có bố-đạo bốn đêm từ 24 đến 27 Décembre 1936, kết-quả được bốn linh-hồn đầu-phục Chúa và một người sa-ngã ân-nần tội. Cảm ơn Chúa. —*Thư-ký: Tạ-thành-Tôi.*

Ô-môn.—Năm 1936 được 63 người cầu-nguyên, 26 người chịu phép báp-têm, tái-chính và khoản tự-trị tự-lập và các số tiền dâng khác cộng chung 296\$47 và 90 gia-lúa. Dầu thiêng-thống, anh em cũng sẵn lòng lo việc Chúa, nên chung cùng nhau xây-đức hàng rào nhà-thờ, giá đáng 50\$00. Cảm ơn Chúa!

8 giờ ban mai Chúa-nhật 20 Décembre 1936, có Tạ-trung-Dung, trưởng-nữ ông Tạ-trung-Cang, Chủ-quận Ô-môn, đẹp duyên cùng M. Huỳnh-kim-Sanh, thủ-y Đông-Pháp, thủ-nam ông Huỳnh-kim-

Cảnh, nghị-viên Hội Tin-Lành Cao-lãnh. Tôi thay mặt Hội-Thánh Ô-môn chúc mừng đôi-lira được tình yên-thương đầm-ấm, gây-dựng gia-đình mới mẻ trong Chúa.

Cuối tháng Décembre 1936, nơi trường ông Tự-hóa Dũng đã ngụ yên trong Chúa; và giữa tháng Janvier 1937, có Phan-thi-Sinh, em há chấp-sự Đường, đã tin-thể mà về nơi yên-ngôi. Anh em trong Chúa có đưa đám xác hai chi em này cách long-trọng. Hội-Thánh xin chúc huân cùng hai tang-gia. —*Lê-văn-Cung.*

Ba-tri.—Cảm ơn Chúa vì bày chiến của Chúa ở đây thật là li, phần thì yếu ớt quá, chỉ chuyên-tâm cầu-nguyên và nhờ các quý-hội cầu-nguyên giúp, nên nay Chúa ban ơn, năm 1936 thấy có kết-quả. Thật cảm ơn Chúa, chúng tôi kể công người cầu, góp một số tiền để làm tư-thất. Thất tốt theo ở đây, nhà cột vuông, bề ngang 6 thước, bề dài 7 thước, tính hết 43\$60. Chúng tôi cũng cảm ơn quý ông đã giúp tiền vào công-cước này: Ông Mục-sư Carlson 10\$00, ông Hỷ 1\$00, ông Lâm 2\$00, ông Kinh 1\$00, ông Khả 1\$50.

Có gia-đình ông Trần-văn-Tiết xin qua Hội Cần-đước, khi ông đi có dâng lại 10 gia-lúa để giúp ông Truyền-đạo ở Ba-tri. Xin Chúa ban ơn cho ông về Hội Cần-đước được lòng sốt-sắng lo việc Chúa. —*Ban Trị-sự.*

Trà-ôn.—Công-việc Chúa ở đây mấy tháng nay có sự tấn-tới đôi chút. Nhà giảng xa chợ, gần đồng, vắng-vẽ, hết-tiền cho sự giảng đạo Chúa cho người ngoại và làm vinh-hiến Chúa. Xin quý ông bà cầu-nguyên cho việc này theo ý Chúa được nên, hầu cho có thể dời nhà giảng đến chỗ thuận-tiện hơn, và như là xin Chúa cho các ông bà trong chi hội này chỗi dậy, sốt-sắng lo việc Chúa, khỏi bị lui-bước, thua-ma-quĩ. Đa- tạ! —*Phạm-nam-Nam.*

Sa-đéc.—Sau một tháng cầu-nguyên, chúng tôi nhờ Chúa lập một tiền-ban truyền-đạo. Có 15 anh em tình-nguyên vào ban này và đồng-tâm hiệp-tác với tôi mà lo việc Chúa. Trải qua hai tháng đầu, có 20 tin-đồ sa-ngã ân-nần tội; mỗi bữa Chúa-nhật nhóm được trên dưới một trăm người. Ban này cứ làm việc tới qua 6 tháng, có dắt được 52 người ngoại trở lại tin Chúa.

Vài tháng trước đây bà ông Niên, Hải, Tổ và tôi đi làm ruộng tại làng Lạng-hầu, có bà Nguyễn-thị-Mẹo, 46 tuổi, muốn tin Chúa. Tôi rất nghĩ về thập-tự-giá cho bà nghe, thỉnh-linh ma-quỉ nhập vào bà để-tạ làm, nó đập đầu bà vào vách u hùm lùm chổ. Ma-quỉ ngồi dậy nói rằng: «Cảm ơn Trời, cảm ơn Chúa, thôi, ta bằng lòng trả xác này lại, tiếc công ta trải qua 18 năm trời gìn-giữ xác này, nếu không thì bình đại cân nó đã bắt chết rồi.» Nó nói vậy mà chẳng chịu đi. Chúng tôi cứ bần lòng cầu-nguyện, tôi nhơn danh Chúa xúc dầu cho bà Mẹo và truyền lệnh cho ma-quỉ phải đi, thì nó rùng mình một cái rồi đi ngay. Bà Mẹo tin Chúa liền khi đó, và sốt-sắng hầu việc Chúa. Danh Chúa được cả sáng tại đây. — *Lê-vân-Hiến*.

Chợ-lớn.—Hội-Thánh người Tàu ở đây có mới ông Triệu-thế-Quang giảng hai ngày. Anh em tin-dô được tỉnh-thức, khóc-lóc dâng-cay, cầu-nguyện và xưng tội. Kết-quả được 11 linh-hồn trở lại tin Chúa. Ông Quang cũng đặt tay cầu-nguyện cho một bà người Tiền-châu 57 tuổi, họ đã 38 năm; cầu-nguyện hai lần thì bình bà dứt hẳn. — *Trần-ngọc-Lan*.

Sốc-trắng.—Cầm-tạ ơn Đức Chúa Trời, vì Ngài ban đặc-án cho Hội-Thánh của Ngài tại Sốc-trắng làm lễ khánh-thành nhà giảng từ 18 đến 23 Décembre 1936.

Chỉ có sáu gia-quyển lao-dộng vất-vả mà Chúa có ban ơn đại-dùng, xây được một nhà giảng đặc-biệt đề-rao-truyền Tin-Lành của Chúa.

Ông Chủ-nhiệm Lê-vân-Quốc làm lễ dâng nhà giảng cho Chúa, sau đó có qui ông Tươi, Carlson phân-phát Lời Chúa, tin-dô được tỉnh-thức, quyết tâm-tôi trên con đường trọn- vẹn; trải mấy đêm nhóm có đông-độc người dự-thính, kết-quả được hai linh-hồn trở lại cùng Chúa. A-lê-lu-gia! — *Lê-trung-Hiện*.

CAO-MÊN

Tiền ban lên đường.—Ông Mục-sư và bà Peterson đến xứ Cao-mên lo việc Chúa cho người Thổ tại tỉnh Koupang Trach (Kampot). Dầu vậy, Chúa lại ban ơn tại Kampot có một Hội-Thánh người Việt-Nam và một ít người Trung-hoa.

Năm nay đến kỳ-hạn ông bà về nghỉ bên Mỹ-quốc, Hội-Thánh Kampot lo lòng biết ơn Chúa dâng ông bà giúp-đỡ bấy lâu,

nên có kỷ-niệm cho ông bà hai bộ y-phục An-nam và đặt tiệc liên-hành. Cầu Chúa phò-hộ ông bà vượt biển về nước nhà được bình-an mọi sự, và chúng tôi mong-trước ông bà mau trở sang đây hầu việc Chúa. *Thơ-ký: Nguyễn-an-Cư*.



TIN SAU-CÙNG

Địa-hạt Trung-kỳ.—Chiều theo tờ biên-bản của Hội-đồng Trung-hạt ngày 23 đến 26 Février 1937, chi-hội nào có đều chi cầu-nguyện, xin các ông Truyền-đạo gửi đến cho tôi trước ngày 10, để đủ thi-giờ mỗi tháng sưu-tập tin-tức gửi ra đồng Thánh-Kinh Báo.

Xin cầu-nguyện:

1) Cho Trung-hạt mau thành-lập ban truyền-đạo trên bộ.

2) Cho ông Kiêu-Chi, Tư-hóa của Hội-Thánh Trường-an, hiện đương đau rất nặng. — *Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh*.

Ái-tín.—Bầu-báo đồng-nhân được tin buồn nghiêm-đường ông Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện đã về yên-ngỉ trong nước vinh-quang của Chúa. Cũng được tin em Hạnh-Đào ở Tuy-hóa mới tạ-thế. Chúng tôi xin có lời thành-thực chia buồn cùng các tang-gia. — *T. K. B.*

Lời cảm-tạ.—Tôi xin đại-diện toàn-quyển trân-trọng cảm-tạ quý-vị Mục-sư, ban Trị-sự cùng giáo-hữu Hội-Thánh Tourane vì đã đến dự lễ tổng-chung thân-phụ tại Hội-an, và phân-ưu cùng chúng tôi trong lúc đau-đớn này.

Trong lúc tôi dự Hội-đồng tại Lạng-sơn, vừa được tin đau-đớn, ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội, ông Chủ-nhiệm, ban Trị-sự Địa-hạt Bắc-kỳ cũng chư quý ông Truyền-đạo Bắc-kỳ đã lấy đều mình có mà phân-ưu cùng tôi. Vậy, tôi có lời thành-thực đề tạ ơn và nhớ ơn chư quý ông mãi mãi. — *Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện*.

Bổ-khuyết.—Trong danh-sách các Hội-Thánh và chư quý Mục-sư, Truyền-đạo gửi theo biên-bản vừa rồi, sót hai Hội: Mỹ-tho (Nam-kỳ): Lưu Mục-sư Nguyễn-châu-Thông một khóa.

Hải-phòng (Bắc-kỳ): Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện (chưa thay-đổi).

Vậy, có lời xin lỗi quý-vị, và bổ-khuyết trên đây. — *Thơ-ký Tổng-liên-hội: Ông-văn-Huyền*.

NHÌN QUA DÂN THÁNH

(Những lời tiên-tri ứng-nghiệm)

CÓ nhiều dấu-hiệu làm chứng rằng Chúa gần tái-lâm, nhưng dấu-hiệu rõ-ràng, đáng chú-ý nhất là dân Giu-đa và xứ Pha-lê-tin.

Dân Giu-đa cần một tổ-quốc chẳng?

Bốn ngàn năm trước, Đức Chúa Trời đã ban tổ-quốc ấy cho Áp-ra-ham—«Ta cho dòng-dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ơ-phơ-rát» (Sáng 15: 18). Xứ Pha-lê-tin chỉ là một phần nhỏ của đất hứa, đất ấy có thể chứa 160 triệu dân. Và, trên thế-giới chỉ có 16 triệu dân Giu-đa. Trải qua nhiều thế-kỷ, người Thổ-nhĩ-kỷ chiếm-cử xứ Pha-lê-tin; trong thời-kỷ ấy, đất-dại tiên-diệu, khô-hạn. Từ đời chiến-tranh, người Thổ-nhĩ-kỷ đã bị đánh đuổi ra ngoài nước Pha-lê-tin. Từ đây người Giu-đa trở về nước rất nhiều. Mỗi ngày các xe-lửa ở thành *Varsovie*, kinh-dô nước Ba-lan, đều chạy hết đi Pha-lê-tin. Sự bất-hợp kinh-khiếp của vua Pha-ra-ôn đời nay, tức là *Hitler*, đã trục-xuất hàng ngàn người Giu-đa; dấu hội Quốc-liên và người A-rập phản-đối, cũng không thể ngăn-trở họ rộn-rịp trở về quê-hương.

Dân Giu-đa cần tiền-bạc chẳng?

Tiền-bạc là động-lực cốt-yếu để mở-mang đất-nước. Dân Giu-đa là một dân giàu-có nhất trên khắp cả thế-gian, và đóng một vai quan-trọng trong sự khôi-phục tổ-quốc; công-cuộc khôi-phục ấy phải có hàng triệu Mỹ-kim. Những người Giu-đa kiều-nguồ Nam Phi-châu hằng năm tính số trung-bình mỗi người cũng góp 11 *livres*, tức là chừng 99 đồng bạc Đông-dương, để giúp vào công-cuộc ấy.

Dân Giu-đa cần tự-do chẳng?

Xứ Pha-lê-tin đã có sự tự-do rồi, vì 52 nước đã đảm-bảo sự tự-do cho xứ ấy. Hội Quốc-liên đã giao xứ Pha-lê-tin cho nước Anh cai-trị, rồi từ năm

1917 thành Giê-ru-sa-lem được tu-bổ rất mau-chóng đến nỗi hôm nay thành ấy đã trở nên một thành sản-lộ và vinh-hiến. Những xóm nghèo-hèn, bần-thiêu nay đã đổi thành những tòa nhà nguy-nga đồ-sộ, phần nhiều bằng nề-thạch (*grès*) hồng-hồng hay xám-xám ít thứ khác bì kịp. Nhà hùn-diện mới đã xây-cất rất mỹ-lệ theo kiểu tối-tân. Những tiệm buôn cũ-kỹ chật-hẹp đã đổi ra những cửa hàng rộng-lấy, mỹ-thuật không kém gì cửa hàng ở các kinh-thành lớn.

Hải-cảng *Tel Aviv* cũng lại là một kỳ-quan hơn nữa. Thật là một thành-phố sản-lộ có 125.000 người đã «nổi bật lên» trên bờ biển trong vòng 6, 7 năm nay.

Dân Giu-đa cần nước chẳng?

Trải qua nhiều thế-kỷ xứ Pha-lê-tin bị khô-hạn, nhưng... nước kia kia! Thoạt kỳ-thủy có nước trời giáng, vì mấy năm gần đây xứ Pha-lê-tin có mưa nhiều hơn hết. Hai là sự mở-mang của công-cuộc dẫn-thủy nhập-diện. Ba là nhiều suối nước đào từ *Busel-Ain*, cách thành Giê-ru-sa-lem 60 cây số, có thể cung-cấp 120.000 lít nước mỗi ngày.

Dân Giu-đa cần ánh sáng chẳng?

Người ta đặt đèn điện ở xứ Pha-lê-tin rất mau-chóng. Trên sông Giô-danh, cách biển Ga-li-lê vài cây số, có một nhà máy điện lớn-rộng, và sẽ lập nhiều nhà máy điện khác.

Dân Giu-đa cần đất-dại mẫu-mỡ chẳng?

Ngày xưa Đất Hứa là nơi dưng sữa và mật ong; trải qua nhiều thế-kỷ xứ ấy hoang-vu, nhưng ngày nay đất biển-cải lạ-lùng, những nơi hoang-vu ấy đã đổi thành vườn-trược, cây-cối xanh um. Trừ nước mưa và công-cuộc dẫn-thủy nhập-diện ra, người ta lại mới tìm được một động-lực khác; ấy là Biển

Chết (*Mer Morte*) nay lại sống... Niu nghe đây: Các nhà khoa-học xét ra Biển Chết là nơi giàu-có nhất thế-gian; tính ra cái nguồn tài-sản do Biển Chết ấy vượt quá bốn lần tài-sản của nước Hoa-kỳ. Trải qua nhiều thế-kỷ sông Giô-danh đã đem đến Biển Chết những chất hóa-học, và nước trong biển ứ lại, bốc hơi, đọng lại thành một lớp diêm-tiên (*polasse*) và các thứ muối dễ dùng về hóa-học. Chất diêm-tiên rất tốt và có đủ để dự-phòng cho cả thế-giới trong vòng 2.000 năm. Vậy, diêm-tiên là nguồn lợi thứ nhất của xứ Pha-lê-tin.

Dầu Giu-đa cần dầu xăng chăng?

Hiện nay dầu xăng tuôn chảy tràn-trề không thể lường được. Người ta tính phỏng độ 1.600 triệu lít một năm; như vậy, mỗi ngày số dầu chảy ra được hơn 1 triệu lít. Những mỏ dầu xăng ở *Ieracy*, Mê-sô-bô-ta-mi thì vô-hạn vô-lượng. Trong 18 tháng, 9 ngàn người rừng-rã làm việc để bắc ống mằng dầu xăng đến *Haifa*, con đường trải qua 1.600 cây số. *Haifa* thuộc trong địa-phận của chi-phái A-se, có lời hứa này: «Nguyện cho A-se được đảm chôn mình trong dầu» (Phục 33: 24). Dầu ấy bắt đầu chảy từ năm 1935.

Dầu Giu-đa cần những nhà bác-học chăng?

Muốn mở-mang một xứ-sở nào thì cần phải có sự những bậc thông-minh. Những bậc thông-minh ấy đã được đem đến cho xứ Pha-lê-tin bởi sự bắt-bớ. Lệnh trục-xuất người Giu-đa đã bắt-buộc biết bao nhiêu bậc tài-mắt tìm về xứ Pha-lê-tin để nương-nần. Bác-sĩ, bác-học, giáo-sư, kỹ-sư, chánh-khách, và một vài bậc nhơn-tài xuất-chúng đã bị người Đức đuổi ra khỏi nước. Phần nhiều trong vòng họ đều là những người giàu-có, học-thức, đã từng chủ-trương nhiều việc, và có thể được ảnh-hưởng rất lớn trong cuộc phục-hưng tổ-quốc.

Dầu Giu-đa cần kỹ-nghệ chăng?

Các xưởng kỹ-nghệ đã lên tới con số

3.132; còn số kỹ-nghệ xuất-cảng của người Giu-đa ở xứ Pha-lê-tin tỏ ra tăng-tiến lạ-lùng. Hội-chợ ở *Tel Aviv* mở đây tỏ ra kỹ-nghệ của người Giu-đa là một động-lực quan-trọng trong nền thương-mại ở Cận-Đông. Công-ty «Biển Chết» trong năm thứ ba đã xuất-cảng 10.000 tấn diêm-tiên.

Còn một kỹ-quan nữa là ở về phía nam Biển Chết có núi Sô-dôm chứa toàn muối nguyên-chất. Dãy núi bề dài 9 cây số, bề ngang 4 cây rưỡi, có đủ muối để nuôi cả thế-giới trong mấy thế-kỷ.

Xứ Pha-lê-tin là xứ không có nạn thất-nghiệp. Công-quỹ có ước độ 5 triệu *livres*, tức là chừng 45 triệu bạc Đông-dương; người ta có thể nói không ngoa rằng xứ Pha-lê-tin là xứ thịnh-vượng hơn hết trên thế-gian.

Dầu Giu-đa cần tiếng mẹ đẻ và học-đường chăng?

Tiếng Hê-bơ-rơ trước chết nay đi sống lại! Các bậc tiên-phong cam đoan một cách trọng-thề rằng chỉ nó tiếng Hê-bơ-rơ. Dầu cổ-ngữ ấy khó khăn, không thể ứng-dụng cho những sự nhu-cần hiện-thời, họ cũng cố-quyết trung-thành với lời hứa. Ngày nay hết thầy con nít đều nói bi-ba bi-bê bằng tiếng Hê-bơ-rơ; các lời dạy-bảo khuyên-răn cũng toàn bằng tiếng Hê-bơ-rơ; có nhiều người không bao giê chịu nói một thứ tiếng khác. Vậy tiếng Hê-bơ-rơ thuần-túy là quốc-ngữ của người Giu-đa trong khắp xứ Pha-lê-tin.

Trường Cao-dẳng Hê-bơ-rơ sáng-lập trên núi *Scorpus*, trên con đường lên núi Ô-li-ve, gần thành Giê-ru-sa-lem, cũng góp một phần lớn trong sự phục-hồi ngôn-ngữ. Trường ấy có đủ các ban, có những bậc giáo-sư uyên-bác, và có một thư-viện đồ-sộ.

Dầu Giu-đa cần một vua chăng?

Vua ấy chưa đến! Vua ấy tức là Đấng Christ. Ngài đến để trị-vi (Ê-xê 21: 30; Ê-sai 9: 5 và 6; Lu 1: 30-32; Khải 11: 15).—*Le Réveil*.



Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trữ-danh



MARY SLESSOR

(1848-1915)

CHƯƠNG THỨ NHƯT CÔ THIẾU-NỮ TÒ GAN

(Tiếp theo)

—Ồ, thưa mà, con không mệt-nhọc vì cơ ấy đâu. Đọc sách thì bỏ lại tinh-thần; vả, thì-giờ đi mau quá đến nỗi con giựt mình kinh-ngạc khi nghe còi trong xưởng máy thổi năm giờ. Đêm qua con không buồn ngủ và cũng không biết mình cần đi ngủ. Mà phải biết, con muốn có kiến-thức rộng-rãi và rất ham học.

—Nhưng đâu sao, con cũng có vẻ mệt-nhọc lắm, con ạ. Con sẽ phải ngủ suốt đêm nay.

—Được rồi, *Mary* đáp. Nhưng con mệt-nhọc chẳng phải vì thiếu ngủ hoặc vì làm việc trong xưởng máy. Con tưởng chính là vì bọn học-trò ở xóm ngoài thành. Chúng hỗn-xược quá, con chịu khó-nhọc lắm mới dạy cho chúng hiểu đạo được.

—Con phải bỏ việc ấy, *Mary* ạ. Một cô thiếu-nữ như con có thể làm gì giữa bọn trẻ mất dạy đó? Nên đề-dàn-ông họ cứ lo việc ấy.

—Nhưng các ông ấy ít lắm. Vả, có mấy em gái cũng đến. Khi các cô, các cậu ấy bắt đầu hiểu đạo Chúa thì con sẽ vui-mừng biết bao! Những đứa đứng ngoài đường thật đáng ghê-sợ. Nhưng một ngày kia, chúng cũng sẽ vào, và bấy giờ chúng sẽ học đạo chăm-chỉ là đường nào. Mà sẽ coi! Con cứ bền lòng cầu-nguyện.

—Cầu Chúa nhậm lời con! Nhưng khi ra khỏi lớp học, ít ra con cũng nên đi bên cạnh các giáo-sư khác.

Tôi đây, *Mary* chào mẹ mà đi ngủ. Tám giờ tối hôm sau, cả bọn con trai tụ-hợp ở một xô đường tối om để đợi-chờ «mồi.» Trời hơi có mây vẩn, các ngôi sao lúc hiện lúc ẩn sau đám mây. Thành-linh có một tiếng thăm-thì: «Nó đây rồi! Coi chừng, chúng mày ơi! Bầy cái đầu vọt rụt vào xô tối. Không ai nghe gì trừ ra tiếng gió thổi mạnh ngoài phố vắng-vẽ làm rung-động những cánh cửa sổ đã cũ.

Mary đi hăng-hải, mạnh-bạo, chân-chưa hí-vọng; ngọn gió làm cho đầu tóc cô rối bù. Cô nghĩ thầm: «Đầu cô mây, nhưng các vì tinh-tú vẫn sáng. Đức Chúa Trời dùng các vì ấy dạy chúng ta rằng trước mặt chúng ta vẫn có những ngày hạnh-phước.» Chính lúc đó một tiếng kêu-la hung-ác nổi lên, bọn con trai mất dạy vây-học cô thiếu-nữ; chúng cô về thú-nghịch, ngấm-dọa. Một đứa giờ quá thời, có tiếng chửi-rủa mà rằng:

—Chà, chà, này *Mary Slessor*, mày không đi qua đước dầm. Chúng tao không muốn mày đến đây khuấy-rối chúng tao nữa. Mày không được đến nghe không? Mày có cút về không?

Đầu trống ngực đánh thành-thình, nhưng *Mary* cũng bình-lĩnh đáp:

—Chắc không.

Cô đứng bực. Bọn du-côn ngạc-nhiên vì thấy cô bình-lĩnh như thế, nên không dám đánh cô. Tên đầu đảng lại nói:

—Mấy cô cắt vẽ ngay không, hả con kia? Cắt ngay!

Cô không đáp lại mà cũng không cự-cự; cô nhìn bọn du-côn quái-ác đó, và trong mắt cô có cái chi đó mà chúng chưa thấy bao giờ. Mắt cô chan-chứa sự thương-xót và yêu-mến. Sự yêu-mến ấy có thể kiên-nhẫn cam chịu mọi điều. Tên đầu dăng lại quát to rằng:

—Mấy không chịu bước về phải không? Thôi, anh em ra tay đi! Còn đợi-chờ gì nữa?

Hắn móc túi lấy một miếng chì lớn buộc vào một đầu dây, rồi quay từ trên đầu. Mary chẳng nao-núng chút nào. Miếng chì càng lần càng quay mau và càng gần sát cô thiếu-nữ. Cô cứ đứng yên và cầu-nguyện thầm trong lòng. Miếng chì xốt qua trán cô; chỉ quay một vòng nữa thì nó đập vào thái-dương, cô và cô phải ngã lộn xuống. Nhưng cô cứ đứng yên và giao-phó

linh-hồn mình cho Đức Chúa Trời. Không nhắm mắt, cô cứ nhìn trông-trọc trước mặt mình, và thấy tên đầu dăng thỉnh-linh lui lại, ném miếng chì xuống nền gạch mà rằng:

—Chúng bay ơi, con này cứng lắm. Nó không nhút-nhát đâu. Thôi, chúng ta đi đi.

Lạ-lùng đến nỗi không nói được một tiếng nào, cả bọn du-côn tránh đường cho cô đi. Cô bước vào nhà giảng, nhưng không vào một mình đâu. Cả bọn du-côn vào theo cô, yên-lặng và cung-kính. Chẳng phải chúng vào một lần đó rồi thôi đâu, nhưng từ đó trở đi chúng trung-thành hầu việc Chúa suốt đời.

Lâu lâu về sau, trong một túp lều nhỏ-hẹp ở Phi-châu, Mary Slessor thường xây lại nhìn một tấm hình nhỏ treo trên tường, chụp một gia-quyền cô cha mẹ và con-cái. (Còn tiếp)

DƯỚI NGÔI VIẾT CỦA NHÀ LÃNH-TU

Ý-CHÍ ĐẦU-PHỤC CHÚA

«Không theo ý-muốn Con, mà theo ý-muốn Cha»—«Vừa muốn, vừa làm theo ý tốt Ngài»

(Ma-thi-ơ 26 : 20 ; Phi-líp 2 : 13)



A. B. SIMPSON

CHÚNG ta phải dâng ý-chí cho Đức Chúa Trời theo hai cách.

Trước hết ý-chí chúng ta phải đầu-phục Chúa. Bất ý-chí thiên-nhiên của mình phải hàng-thuận Đức Chúa Trời và để Ngài làm Chủ nó, ấy đây là nơi chúng ta phải bắt đầu mọi sự. Nhưng rồi sau Ngài muốn chúng ta có một ý-chí toàn-thắng. Vừa khi tiếp-nhận ý-chí của chúng ta đã thành-thực hàng-phục rồi, Đức Chúa Trời muốn đặt ý-chí Ngài vào ý-chí chúng ta và khiến nó mạnh-mẽ hơn trước để làm việc cho Ngài. Từ đó trở đi, không phải ý-chí của chúng ta nữa, nhưng là ý-

chí của Đức Chúa Trời toàn-năng!

Đã bắt ý-chí chúng ta phục theo sự lựa-chọn của Ngài rồi, đã đặt nó dưới quyền quân-độc của Ngài rồi, Ngài muốn truyền cho nó sức mạnh cùng sự vững-lền của ý-chí Ngài, và làm cho chúng ta quả-quyết, cương-ngạnh, đặc-thắng, không hề dối-dối cũng như chinh mình Ngài vậy.

«Không theo ý-muốn Con, mà theo ý-muốn Cha!» Ấy là bước thứ nhất. «Cha ơi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con!» Đó là bước thứ hai. Cả hai thái-độ ấy đều do Đức Chúa Trời mà ra, và cả hai hiệp với chơn-lý. Nếu muốn sống một đời xứng-dáng và làm việc cho Đức Chúa Trời được kết-quả mỹ-mãn, thì phải có cả hai thái-độ ấy.—A. B. Simpson, Thần-khoa Tiên-sĩ.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I PHI-E-RO

(Tiếp theo)

MỤC-SỰ LỄ-ĐÌNH-TỰ

Vả, người ngoại tự-nhiên hay đổ-ky ghen-ghét tin-dồ, trông có dịp-tiện hở ra thì họ vạch lá tìm sâu, thổi lông tìm vết, để nói xấu và làm nhục đạo Chúa (Giăng 15: 18-21). Nhưng nếu tin-dồ cứ làm đều ngay-lành luôn, thì dầu họ có căm gan ngứa cổ dèn dàu, cũng phải ngậm miệng lại, vì không có cớ để nói hành, chỉ-trích. «Ấy là ý-muốn Đức Chúa Trời.»

Câu 16 tỏ ra tin-dồ được tự-do bởi Đức Thánh-Linh, vì «Thánh-Linh của Chúa ở đâu thì sự tự-do cũng ở đó» (II Cô 3: 17). Vả, tự-do thật chính là vượt trên và thắng hơn tội-lỗi cách dễ-dàng. Không việc chi bắt phục mình được, cứ thông-thả rào bước trong phạm-vi thánh-khiết của Đức Thánh-Linh, có lòng quang-minh dạy-dĩ đến gần Đức Chúa Trời và khuynh-hướng về Ngài (xem II Cô 3: 12-18).

E rằng có kẻ lạm-dụng chữ tự-do mà làm đều cân-đỡ, nên Thánh Phi-e-rơ khuyên rằng: «Nhưng chớ dùng tự-do làm cái màn che sự hung-ác, song hãy coi mình là tội-mọi Đức Chúa Trời;» Ấy tức là tự-do làm theo ý thánh của Chúa trong sự công-bình (Rô 6: 13, 19, 22).

Câu 17 dạy rằng: «Hãy kính-trọng mọi người,» chỉ về mỗi hạng người, bất luận giàu, nghèo, sang, hèn, nhưng trừ ra kẻ ác (Rô 13: 7; Phil. 2: 3; Châm 11: 12; 14: 21, 31; Thi 15: 4).

«Yêu anh em» (xem I Gi. 3: 23, 24), «kính Chúa» và «tôn-quân.» Đạo Đấng Christ truyền-dạy phải «kính-sợ Đức Chúa Trời» cùng là tôn-trọng quân-

vương (xem Truyền 12: 13; Thi 112: 1; Châm 24: 21).

2) Bỏn-phận kẻ tội-tở (câu 18-25). —Lúc bấy giờ cái chế-độ nô-lệ đương thịnh-hành; có lẽ trong vòng tin-dồ có kẻ đương làm tội-tở cho người ta (Phi-lê-môn 8-15). Sau khi tin Chúa, họ lầm tưởng rằng mình phải được hoàn-toàn giải-phóng, hoặc không chịu phục quyền chủ nữa, nên Thánh Phi-e-rơ khuyên họ «chớ lấy lòng rất kính-sợ mà phục theo chủ mình» (xem I Ti 6: 1, 2; Tit 2: 9, 10; Êph. 6: 5-8; Côl. 3: 22-24), chẳng những đối với người chủ hiền-lành mà thôi, nhưng cũng phải chiều người chủ khó tính nữa. Đương khi bị chủ vô-tình hành-hạ khắc-bạc, cứ lấy lương-tâm đối với Đức Chúa Trời và theo ý Ngài mà nín-chịu mọi sự, thì cũng kể như người da vì Chúa mà chịu khổ vầy (câu 19, 20).

Từ câu 21 đến 24, Thánh Phi-e-rơ lấy sự hạ mình chịu khổ của Đấng Christ để làm gương an-ủy các kẻ tội-tở đương lâm vào cảnh khó-khăn, «hầu anh em noi dấu chọn Ngài.» Ấy cũng như Đức Thánh-Linh đã khuyên trong thư Phi-líp 2: 5-8 rằng: «Hãy có đồng một tâm-tinh như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình-dẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm-giữ. Chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tội-tở và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng-phục cho đến chết, thậm-chi chết trên cây thập-tự.» Con một Đức Chúa Trời còn cam hạ mình chịu

khô đường ấy thay; hưởng chỉ anh em, dầu phải chịu khổ-sở bao nhiêu, thì cũng yên-vui theo cái địa-vị của mình mà thôi.

Cô-lê Thánh Phi-e-rơ đã lấy ý-nghĩa trong sách Ê-sai đoạn 53 mà chép ra khúc này, tỏ-bày Chúa chịu thương-khó như thế chỉ có một mục-dịch để tìm và cứu các con chiến lạc mất đem về cùng Ngài, vì Ngài là Đấng chấp chiến lớn và hiền-lành (xem Giảng 10: 14-16).

(Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA

THƠ GIA-CO

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

(Tiếp theo)

Hai: «Chinh Ngài cũng không cảm-dỗ ai.» Hoặc có khi Đức Chúa Trời để sự thử-thách xảy đến cho chúng ta, nhưng quyết hẳn Ngài chẳng hề cảm-dỗ con-cái Ngài bao giờ. Cũng có khi Chúa phải sửa-phạt kẻ Ngài yêu (Hê 12: 4), nhưng Ngài chưa từng cảm-dỗ ai, vì sự ấy trái với bản-tánh thánh-khiết của Ngài. Và lại, cũng vì cơ ấy mà Đức Chúa Jê-sus phải nhờ một người nữ đồng-trình chịu thay bởi Đức Thánh-Linh dâng Ngài có thể sanh ra làm một Đấng vô-tội, nghĩa là không mắc nguyên-lỗi, đến nỗi đầu ma-qui có cảm-dỗ Ngài cách trực-tiếp và dữ-tợn, Ngài cũng chẳng có thể «bị sự ác nào cảm-dỗ được,» nghĩa là sự cảm-dỗ ấy không thắng Ngài được.

(2) Chành-diện. — «Mọi người bị cảm-dỗ khi mắc tư-dục xui-giục mình.» Khi tác-giả đã tả-vẽ cho ta rõ vì cơ nào ta chẳng nên cáo-trách Đức Chúa Trời khi ta bị cảm-dỗ và phạm tội rồi, thì ông đã tỏ thêm về cái nguyên-nhơn của mọi sự cảm-dỗ, tức là vì chúng ta «mắc tư-dục xui-giục mình» đó thôi. Và, tư-dục ấy là hiệu-quả cố-nhiên của

lành hư-hoại lô-tiên ta đã di-truyền cho ta bởi sự phạm tội, bởi Đức Chúa Trời chẳng hề có định chi-thể ấy trong ta bao giờ. Tư-dục ấy không bởi Đức Chúa Trời ban cho, đó cũng là một lý-có nữa khiến cho ta biết rằng Đức Chúa Trời không cảm-dỗ ai, nhưng sự cảm-dỗ ấy bởi bề trong mà ra.

Dầu ma-qui cảm-dỗ ta cách thế nào, nhưng nên ta chẳng lấy làm thích về điều ấy, thì ta đã vô-can trong sự cảm-dỗ ấy; nó chẳng có thể làm thiệt-hại ta bao giờ. Tỉ như một quân-dội kia đã đóng đồn cho vững chắc ở trên gò-nồng cao kia, dầu con thú dữ nào ở ngoài rừng có rình-mò xung-quanh chỗ ấy cả ngày lẫn đêm, nó cũng chẳng làm hại một người nào hết, trừ khi có kẻ mở cửa cho nó vào trong. Cũng một thế ấy, sự cảm-dỗ của ma-qui chỉ làm hại ta khi nào ta chịu rước nó vào lòng ta. Nhưng khi ta đã chịu rước rồi, thì nó chẳng hề nằm yên ở nơi ấy đâu; trái lại, nó «cru-mang, sanh ra tội-ác: tội-ác đã trọn, sanh ra sự chết.» Ấy là sự kết-quả đương-nhiên của sự nghe theo tiếng cảm-dỗ, cũng như Sứ-dỗ Phao-lô đã dạy rằng: «Tiên công của tội-lỗi là sự chết» (Rô 6: 23). Đại-ý câu này dường như tư-dục loài người có thể cấu-hiệp với sự cảm-dỗ, rồi khi đã có mang thì nó chỉ có thể sanh ra tội-ác và sự chết mà thôi. Khi ta so-sánh số-phận sau-cúng của người đã nghe theo tiếng cảm-dỗ với số-phận sau-cúng của kẻ chịu nỗi sự thử-thách rồi, thì thấy là khác nhau xa lắm, vì chỉ có kẻ đứng vào địa-vị đặc-thẳng ấy được kể là xứng-dáng mà «đánh mồi triêu-thiên của sự sống» (câu 12). Lắm khi thiên-hạ vì sự phạm tội nên thân-thể họ sanh chứng-bệnh và phải hao-môn lẫn, đến nỗi chết sớm cũng có; nhưng mọi sự phạm phép của Đấng Tạo-Hóa cũng dẫn người ta đến một sự chết đáng kinh-khiếp thay ở nơi hồ lửa, tức là địa-ngục. (Còn tiếp)

PHỤ-TRƯỞNG THÁNH-KINH BẢO

(Xin tháo bốn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

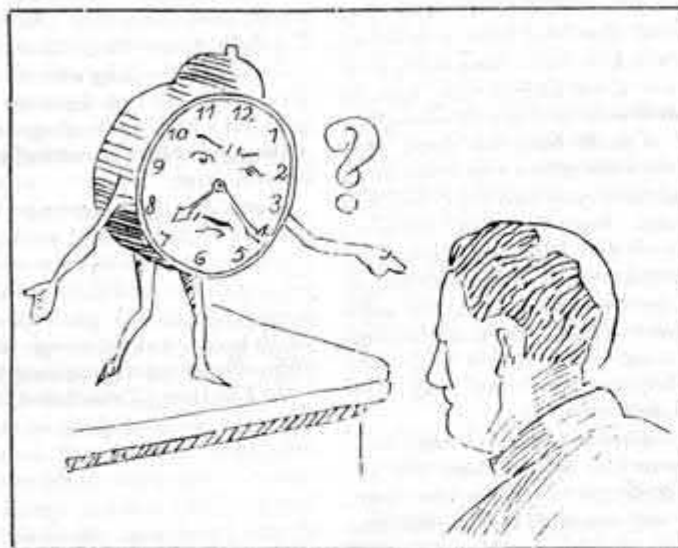
NĂM THỨ 7

SỐ 74 — AVRIL 1937

ĐỒNG-HỒ BIẾT NÓI!

HỒI bạn thanh-niên, giữa lúc đêm khuya-khoắt, bốn bề tịch-mịch, cớ sao bạn không ngủ cho ngon giấc

qua sẽ chẳng khi nào trở lại. Một nhà văn-sĩ nói rằng mỗi ngày qua đi thì ta có thể nói đời mình thêm được một



sau một ngày làm việc nhọc-nhân? Cớ sao trên bạn nhũn lại, mắt bạn dầm-dẫm, nét mặt âu-sầu, ủ-rũ như thế? Tôi biết rồi, tiếng đập rộn-rã, đều-dặn của trái tim tôi đã khuấy-rối tâm-trí bạn. Có lẽ bạn muốn đem tôi đi một nơi xa để bạn được bình-tĩnh. Đứng! Tôi bé-nhỏ, cơ-thể mỏng-mảnh, song dám tự-hào là một người bạn quý, một sứ-giã của Đức Chúa Trời sai đến ở cạnh mọi người, vô-luận nam, phụ, lão, ấu, sang, hèn, giàu, nghèo.

Trước hết bạn thấy tôi không hề đi giật lùi. Bạn phải biết thì-giờ đã

ngày, hoặc nói đời mình bớt được một ngày. Bạn còn trẻ-trung, mạnh-khỏe, hăng-hải, hoạt-dộng, tốt lắm. Nhưng phải nhớ rằng hai kim tôi cứ quay đi, thì lần lần sức bạn tiêu-hao, gân-cốt yếu-duối. Cho nên lúc còn niên-thiếu, phải lo làm hòa với Đức Chúa Trời bởi tin Chúa Jê-sus để được làm lông trong-sạch, kéo lúc già-nua, tâm-hồn cứng-cỏi, ý-chỉ tề-liệt, ăn-năn không kịp-chăng. Nhà hiền-triết Sa-lô-môn có nói: «Trong buổi còn thơ-ấu, hãy tưởng-như Đấng Tạo-Hóa người, trước khi những ngày gian-nan chưa

đến, trước khi những năm tới mà người nói rằng: Ta không lấy làm vui lòng.»

Bạn cũng thừa thấy rằng tuy tôi không đi giặt lười, nhưng có lúc phải đứng lại vì hết giấy còi (giấy thiêu). Bây giờ cần có một bàn tay lên giấy cho tôi chạy nữa. Tôi đẹp-dẽ, có máy tốt, đặt nơi cao sang ư? Mọi sự ấy là vô-ích nếu không có một bàn tay lên giấy còi cho tôi. Về phần bạn cũng vậy. Sự thông-minh, học-thức, tốt-dẹp, địa-vị của bạn không có ích gì nếu không có Đức Chúa Trời chủ-trương cuộc đời bạn. Những khi lớp sống sâu dàu-dạt tâm-hồn, hoặc bấn-khoăn không thấy tiến-trình sáng-suốt, hoặc ngậm-ngủi khôc những ngày qua, hà chẳng phải cuộc đời bạn đã «đứng lại» đấy ư? Khi đó bạn cần được Đức Chúa Trời «lên giấy» cho chạy đúng mực, ngõ hầu cuộc đời bạn khỏi hóa ra vô-dụng. Ngài «lên giấy» thế nào? —Bối huyết của Đức Chúa Jê-sus tẩy sạch tâm-hồn bạn, tẩy sạch những ý-trưởng viển-vông và sai-lạc, tẩy sạch những dục-vọng thấp-thỏi, mà cho bạn một sự sống mới, một sự sống phi-thường bấy lâu bạn chưa từng nếm-trải hoặc nghĩ đến.

Có một lần tôi phải khen-ngợi bạn, ấy là trước khi đi ngủ, bạn bao giờ cũng nhớ đề giấy chuông báo thức. Lúc ngủ say mê-một, bạn có biết dần tôi vắn đi, đi không dừng lại. Rồi thình-lình một hồi chuông reo vang làm cho bạn vùng dậy,... và bạn đã

bước vào một ngày mới. Tôi có thể nói rằng Đức Chúa Trời cũng đã vắn giấy chuông cho cuộc đời bạn. Thi-giờ qua đi, bạn có ngờ đâu. Rồi một ngày kia, một ngày mà bạn không thể định trước, chuông sẽ reo vang, và bạn sẽ thức dậy trong đời sau. Bạn phải lắng tai nghe hồi chuông đó, nghĩa là phải sẵn-sàng, vui-vẻ chờ-dợi cái phút mình sẽ từ-giã đời này mà bước vào đời sau. Bạn phải tính sao cho đời sau có thể hưởng hạnh-phúc vĩnh-viễn trên thiên-dàng. Tính sao? Bạn không tính được đâu. Bạn phải nhờ Đức Chúa Jê-sus tính cho. Ngài đã thắng Tử-thần, cầm chìa-khóa của Âm-phủ, mở cửa thiên-dàng cho ta vào ở đời đời. Bạn hãy tin Ngài thì sẽ không sợ chết. Hãy nhớ rằng khi nào ta không sợ chết, thì mới sống một đời đầy-dủ được.

Đức Chúa Jê-sus chẳng những cho bạn được hạnh-phúc trong đời sau, nhưng cũng ban cho bạn năng-lực đầy-dủ để đời này có thể ăn-ở thanh-sạch, giúp-dỡ đồng-loại, phát-triển sở-năng và tình-cảm cao-thượng, mạnh-dạn phấn-dấu trong mọi trường-hợp.

Ồ! Vui thay! Trần bạn đã hết nhần, mặt-mây đã tươi-linh, miệng bạn đã mỉm cười. Phải, bạn đã hiểu rồi; một người thông-minh và thành-thực như bạn thì dễ hiểu lắm. Thôi! Bạn hãy đi ngủ ngon giấc. Mai tôi sẽ đánh thức bạn. Cứu-xin Đức Chúa Trời che-chở và dắt-dẫn bạn đời đời! —Đồ-đức-Tri, Hà-nội.

CHUÔNG ĐỒ BAO NHIÊU TIẾNG?

TÔI nhớ rõ rằng trong làng tôi thuộc xứ *New England* (nước Mỹ) vẫn có lệ lễ khi đám xác ra khỏi nhà-thờ, thì người tạ-thể hưởng-thọ bao nhiêu tuổi, chuông đồ bấy nhiêu tiếng. Tôi rất chăm-chú đếm những tiếng chuông rền-rĩ ấy, xem thử đời người dài được chừng nào. Thỉnh-thoảng có tới bảy, tám chục tiếng; tôi thử dài cho khuấy dạ vì nghĩ rằng mình có lẽ sẽ sống đến

số ấy. Nhưng có khi chuông chỉ đề mấy tiếng, thì tôi khiếp-sợ biết bao vì nghĩ rằng có lẽ chẳng bao lâu mình cũng sẽ bị Tử-thần cướp đi.

Sự chết và sự đoán-phạt trong đời sau cứ làm tôi khiếp-sợ mãi cho tới khi tôi nhận-biết rằng hai sự ấy chẳng có quyền-hành gì trên «những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ» (Rô-ma 8: 1). —D. L. Moody.

THẾ NÀO LÀ HẠNH-PHÚC ?

Ý-MUỐN được sung-sướng đã ghi sâu tạc rõ vào lòng người đời. Ai thoát khỏi cái công-lệ ấy? Thiết tưởng chẳng có.

Mọi việc hoạt-dộng của người đời là vì có-tích nào? Từ khi sa-ngã tại vườn

mọi sự đau-dớn và mọi mối lo-phấn, luôn luôn được nguôi-khỏi, luôn luôn có bạn-hữu khả-ái, được sống trong những ngày xuân tươi-đẹp êm-dềm vĩnh-viễn, như vậy cũng chưa đủ đâu.

Vì linh-hồn của người là bất-giống

GIEO VÀ GẶT

**NAY
GIEO
TỘI-
LỖI,
TỰ-
DỤC,
BUÔNG-
TUÔNG**



**SAU
GẶT
ĐAU-
DỚN,
TÀN-
DIỆT,
HƯ-
MẤT**

Người nuôi cạp nhỏ, đến khi cạp lớn, cạp sẽ ăn người. Ai ham tội-lỗi, chắc phải chết vì tội-lỗi. Nhưng Đức Chúa Jê-sus đã toàn-thắng tội-lỗi, có thể cứu ta và ban cho sự sống đời đời. Anh em sao còn lưỡng-lự mà chẳng tin theo Ngài?

Ê-đen, hay gần 6.000 năm nay, nhưn-loại đã tìm gì?—Hạnh-phúc!...

Beller, một nhà văn-sĩ trứ-danh theo đạo Tin-Lành, nói rằng: «Chúng ta là tội-nhơn, không thể đạt đến hạnh-phúc chơn-chánh được.» Loài người chẳng hề thoát khỏi bịnh-tật, đau-dớn và sự chết; chẳng hề có thể ngăn-cản những tai-nạn, chiến-tranh và chẳng hề lập được nền hòa-bình quốc-tế, hay sự bình-an ở chính lòng mình.

Dẫu loài người có thể tránh khỏi

thiêng-liêng mà Đức Chúa Trời đã gieo trên đất vẫn muốn đâm cành cây đến tận Thiên-đàng. Cái phần-tử mầu-nhiệm không hề di-diệt, không hề thỏa-mãn đó muốn gì? Thế-lực vua Pha-ra-ôn, sự khôn-ngoon và vinh-hiến của Sa-lô-môn, thiên-tài của vua Nã-phả-luân cũng không thể làm thỏa lòng nó được.

Bị giam-cầm trong cái người hèn-mọn hay chết của chúng ta, linh-hồn ấy ước-mong được tự-do, thành-khiết

trước-mong ở trong cái bình yếu-ớt ấy được nảy-nở trọn-vẹn về phần thiêng-liêng. Chỉ khi nào linh-hồn ấy biết Đấng-Tạo-Hóa là Đức Chúa Trời mình, Đấng cứu mình và Vua mình, thì mới được yên-ngỉ. Ấy nghĩa là chỉ khi nào loài người cảm-biết có sự tha tội và sự bình-an trong lòng, thì mới được hưởng hạnh-phúc thật.

Trước khi chết, *Louis d'Orléans* nói với những bạn-hữu đứng xung-quanh rằng: «Ta đã ném-trải mọi sự vui-sướng trên đời, đã được đầy-dẫy tiền-của, danh-vọng và vinh-hiến, nhưng mọi sự đó chỉ để lại trong lòng ta một chỗ trống thối, và ta không hề tìm được những sự hi-lạc mà ta trông-dợi...»

Tại thành Rô-ma, một bậc vĩ-nhơn đương lúc-hối. Mặt trời gần lặn còn ném những ánh nắng cuối-cùng vào phòng của kẻ gần từ-giã cõi đời, như muốn chiếu sáng «trùng bóng chết» mà người sắp phải qua. Lúc sanh-thời hoàng-tử ấy chỉ ưa-thích những sự tối-tăm ở trên thế-hạ này hơn là «ánh sáng chân-thật đến từ trên cao,» nên trong giờ trọng-thể đó người chỉ thấy sự tối-tăm bao-phủ mình. Dưới cửa sổ cung-diện của hoàng-tử, sông *Tibre* cuộn-cuộn chảy rất oai-nghiêm và dường như nói về một «sông nước hằng sống... từ ngôi Đức Chúa Trời chảy ra» (Khải 22: 1). Nhưng hoàng-tử chẳng hề ném «nước sự sống» mà Đức chúa Trời ban cho những kẻ nào nhận lấy. Này, bây giờ hoàng-tử sắp nhắm mắt buông tay! Tình-cảnh ghê-sợ thay! Bạn-hữu ở xung-quanh hoàng-tử cũng không thể giúp-dỡ hoàng-tử được. Khi ấy miệng cử chối Đức Chúa Trời hoai, sau rồi, hoàng-tử mở miệng lầm-bầm cách đấng-cay rằng: «Ta không hề có hạnh-phúc, dầu ở trên giường chết cũng không có nữa!...»



Không hề có hạnh-phúc! Phải chăng

là số-phận những kẻ sống ở trên đời này không có Đức Chúa Trời, và không lo về sự cứu-rỗi linh-hồn mình? Nếu suốt đời họ có thể sanh-hoạt trong sự bình-an bề ngoài, thoát khỏi những sự lo-lắng về vật-chất, thoát khỏi những cuộc vui-sướng trần-tục luôn luôn thay-dổi, thì họ cũng chưa hề được nếm hạnh-phúc một tý nào cả. Lòng họ trống-trải, linh-hồn họ khát-khao. Chấn hết mọi sự, luống công, bất-mãn, trên mặt họ có dấu-hiệu thất-vọng ghê-gớm của một cuộc đời không Đức Chúa Trời và không mục-dịch. Đồi phen họ đến phải rửa-sả ngày sanh của mình và tự-sát. Nhưng hạnh-phúc chúng tôi muốn luận đây, họ chẳng hề mơ-ước và biết đến. Thật ra thế-gian chẳng có một phương-pháp nào làm cho loài người được sung-sướng thật. Của-cải, danh-vọng, mỹ-thuật, khoa-học cũng không thể nào làm cho thế-gian thỏa khát-khao hạnh-phúc. Vua Sa-lô-môn dầu có thể có mọi sự trên thế-gian, cũng phải nói rằng: «Hư-không» của sự hư-không, thấy đến hư-không» (Truyền 1: 2).

Chẳng kịp thì chầy, những kẻ nào ước-ao tìm được ở thế-hạ này cái hạnh-phúc đầy-dẫy lòng họ cũng sẽ từng-trải như thế. Đến lúc tỉnh-ngộ, thấy mình bị thua và bị hư-mất trọn-trọi, họ mới quẳng gánh nặng vẫn đè trên vai xuống chơn Thập-tự-giá ở núi Gô-gô-tha mà ăn-năn, và hối-tin Đức Chúa Jê-sus, được nhận lấy sự cứu-rỗi và sự bình-an nhưng-không của Đấng phán rằng: «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các ngươi được yên-ngỉ» (Ma 11: 28). Yên-ngỉ! Tha-thứ! Giải-cứ! Đó là những điều mà linh-hồn bất-lử mơ-ước!

Khi đã có những kho-tàng thiêng-liêng ấy rồi, tội-nhơn được tha-thứ, rửa-sạch, mới hiểu-biết thế nào là hạnh-phúc và khi-sự hát thơ-thánh tạ ơn Chúa.—L. B. R.

TÔI SẼ Ở DẤU DỜI DỜI? Ở NƠI HẠNH-PHÚC HAY CHỐN CỤC-HÌNH?



CON ĐÈO CHÈN GỖ

Khi tôi mới bảy, tám tuổi, còn theo học lớp dự-bị một trường sơ-dã ở Hà-thành, có viết một bài âm-lã bằng quốc-văn nhưa-dễ như trên, đến nay vẫn còn ghi-nhớ.

Hai vợ chồng nhà kia làm-ăn giàu-

chồng lấy thế làm thốn lòng quá dỗi.

Một ngày kia, vợ chồng đi chơi xa về, bước qua sân, thấy đứa con trai mới làm tuổi ngồi làm chi mài-miét. Đến gần xem, té ra thảng nhỏ đang đẽo hai cái chèn gỗ. Vợ mới hỏi rằng:

CUỘC ĐỐ GIẢI-TRÍ

Tìm những câu Kinh-Thánh trong Công-vụ Các Sứ-dõ đoạn 9, hiệp ý-nghĩa các hình vẽ dưới đây:



Những hình trên này vẽ theo một truyện-tích ngụm trong sách Công-vụ Các Sứ-dõ đoạn 9. Vậy, các em phải đọc rất chú-ý, đừng hấp-tấp, và ghi-nhớ mọi truyện-tích chép trong đoạn đó thì mới giải nghĩa được.

(Theo lối vẽ của họa-sĩ Wade C. Smith). — Nguyễn-ngọc-Chân.

có song tánh rất hà-tiện, khắc-khò. Còn một cha già ngót tám mươi tuổi, sức yếu, mắt mờ, tay chơn run lẩy-bẩy, nên lúc ngồi ăn thường dành rơi chén cơm vờ làm mấy mảnh. Vợ thấy vậy rất bực mình, nói nầy nói nọ, xui cho chồng lúc-giận, rầy-la ông cụ đến nhưc xương. Báo hại ông cụ tuy mắt mờ nhưng tai vẫn thính, nên nhiều lúc ngồi ăn mà nước mắt chan cơm.

Cứ vờ chén hoài như vậy không được, vừa tổn-kém, vừa bực mình, vợ chồng mới bàn nhau đẽo cho cha già một cái chèn gỗ thật dầy. Từ đó tha-hồ cho ông cụ đánh rơi, chén vẫn y-nguyên, chẳng nứt, chẳng vỡ. Vợ

— Con làm chi chăm-chỉ vậy, con? Thảng nhỏ người mắt lên, bình-tĩnh đáp rằng:

— Con đẽo hai cái chèn gỗ để khi cha mẹ già như ông nội thì bời cơm cho cha mẹ ăn.

Vợ chồng nghe lời nói sâu-sắc bất-ngờ của trẻ thơ thì hồ-thẹn khôn xiết, bèn vào nhà, quí lạy cha già, xin tha tội bất-hiếu. Từ đó ông cụ lại được ăn chén kiêu như xưa, không phải bưng chèn gỗ nặng-nề, xấu-xí nữa.

Xin các em suy-nghĩ truyện này, cố tìm một lời dạy-đỗ thiết-thực cho chính mình biết bổn-phận đối với người đã sanh và nuôi-dạy các em. — T. K. B.

LOÀI NGƯỜI Ở VƯỜN Ê-ĐEN

(Sáng 2: 8-17—Nền học thuộc lòng câu 16-17)

Bắt trước thuật Chúa dựng nên vườn vật và loài người. Đây nói Chúa rất chú-ý đến loài người cả hồn và xác.

Đối với xác, Ngài lập cảnh vườn Ê-đên thật xinh-đẹp; đủ cây trái ngọt ngon, bốn con sông trong-sạch chảy quanh vườn mát-mẻ. (Theo Kinh-Thánh, vườn này ở phía tây châu Á, hiện còn nhiều dấu-tích như sông Hi-đê-ke, Ô-phơ-rát, xư A-si-ri).

Đối với hồn, Chúa cho phép tự-do ăn hoa quả, chỉ cấm một cây không nên ăn. Trái lựu chắc phải chết. Chết là bị phân-rẽ với Đức Chúa Trời, xác-thịt hư-nát, và khôn-khỏi đời đời.

Nếu họ vâng lời lúc ấy, thì cả loài người cứ sống cách vui-thú trong đời này đến ngày Chúa đem về nước vĩnh-sanh của Ngài.

Nhưng sau ta sẽ thấy họ không vâng, nên lời Chúa buộc phải ứng-nghiệm.

Đều lạ: Tại sao Chúa cấm?

— Lạ cho ta hôm nay, chớ không lạ cho tổ-tông ta lúc đó. Vì họ vẫn biết

mục-dịch Chúa dựng nên người không phải chỉ sống tạm đời này, song sẽ biến-hóa ra vinh-hiễn như Chúa, để được đồng hưởng bất-lạc-thú nơi thiên-quốc. Muốn đạt đến đó, buộc phải trải qua cuộc thử-nghiệm. Chúa cấm họ một việc dễ dè cho họ tỏ ra sự vâng-lời. Sự ấy thật phải lẽ lắm.

Thí-dụ: Người đời có con, muốn con sau sẽ kế-hưởng sự-nghiệp cách dùng-dẫn, thường gởi con vào nhà trường. Ở đó dầu ăn, mặc, chơi, nhưng mục-dịch là học bài thầy dạy. Nếu trò nào lơ-lửng, sau ăn-năn đã muộn.

Cũng vậy, Đức Chúa Trời muốn cho mỗi người sau sẽ kế-hưởng nước đời đời của Ngài. Nhưng hiện nay đặt ở thế-gian như nhà trường, chính Chúa làm Đốc-học. Vậy, ta hãy lợi-dụng thì-giờ trong lúc ta còn tại *trường đời*, hãy tìm học các bài của Ngài dạy, hầu cho đến kỳ ứng-thi (qua đời), sẽ được Ngài ưng-nhận làm công-dân của nước Chúa. — *Mục-sư Phan-vân-Hiện.*

ĐỒ AI BIẾT?

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

(Xem T. K. B. số 73)

1. — Con rắn đồng do Môi-se làm ra, treo trên cây sào; ai bị rắn cắn mà nhìn vào con rắn đồng thì được lành (Dân-số 21: 5-9).

2. — I Cô-rinh-tô 13.

3. — Thi-thiên 119 (176 câu).

4. — «Đấng Christ cũng không làm cho đẹp lòng mình» (Rô-ma 15: 3).

5. — Sông Giô-danh.

6. — Năm ngàn (Ma 14: 21) và bốn ngàn (Ma 15: 38).

7. — Lê-vi (so-sánh Ma 9: 9 với Mác 2: 14).

8. — Giô-na-than (I Sa 18: 1).

9. — «Hãy đến, cúi xuống mà thờ-lạy; khá quí gối xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đấng Tạo-Hóa chúng tôi» (Thi 95: 6).

10. — Người xách vò nước (Mác 14: 12-16).

CÁC CÂU ĐỒ KỶ NÀY

11. — Giăng Báp-tít ăn gì trong đồng vắng?

12. — Những tên khác của hồ Ga-li-lê là gì?

13. — Ai thấy dòng nước càng lâu càng sâu?

14. — Vua Sa-lô-môn vì con trai với cái gì?

15. — Vua nào ăn trong đền-thờ từ lúc mới sanh cho đến khi sáu tuổi?

16. — Ai là thân-mẫu của Môi-se?

17. — Trong Kinh-Thánh, cây nào được chỉ đích danh trước nhất?

18. — Ên-ca-na là ai?

(Số báo sau sẽ có bài giải-đáp)

LƯỢC-KHẢO SÁCH KHẢI-HUYỀN

MỤC-SƯ N. M. GRESSMAN, NAM-YANG, CAO-MIEN

Vì người đời càng ngày càng chú ý đến những việc tương-lai, nên sách Khải-huyền đã chiếm cái vinh-dự càng ngày càng được đông người ham-thích Kinh-Thánh đem ra xem-xét và giảng-dạy. Những biến-động hiện-lại đã lôi-kéo nhiều người quay về Kinh-Thánh, là quyển sách chắc-chắn duy-nhất mà thế-giới từng có. Nhiều lời tiên-tri trong Kinh-Thánh đã được ứng-nghiem trọn- vẹn, nhất là những lời quan-hệ đến nước Y-sơ-ra-ên và Đấng Christ.

Biến-động tối-trọng mà các tiên-tri, Đấng Christ và các sứ-đồ nói đến chính là *Đấng Christ từ trời trở lại thế-gian, có quyền-phép và vinh-quang chói-lóa cấp theo*. Ngài sẽ được quyền cai-trị cả thế-gian trong một ngàn năm.

Vì thời-dại này gần hết nên sách Khải-huyền hóa ra rõ-ràng hơn và nội-dung sách ấy cũng là một phước lớn hơn cho Hội-Thánh Đấng Christ. Rất khó cắt nghĩa các hình-hóng của sách Khải-huyền này và bày-lò đại-ý một cách giản-dị đến nỗi lớn-đỏ ở khắp mọi nơi có thể hiểu được bổ-cước của sách này, bất luận là họ thiếu nền đạo-lý hoặc sự dạy-dỗ về đạo-lý. Thường thì chỉ riêng các ông mục-sư, truyền-đạo lo kê-cứu sách này, nhưng bây giờ đã đến lúc mỗi tin-đồ phải đề ý xem-xét, vì ngày tái-làm của Chúa gần rồi.

LUẬN-ĐỀ

Luận-đề của sách Khải-huyền là: «Kìa, Ngài đến!» (Khải 1: 7). Lần theo luận-đề ấy, chúng ta tìm thấy cái chìa-khóa để mở cửa bước vào quyền sách khải-huyền nhưng cũng có ích nhất trong Kinh-Thánh.

Chúng ta hãy xem-xét kỹ-càng nội-dung của sách này, vì như vậy sẽ thấy đại-ý rõ-ràng. Tôi xin gợi ý như sau đây để tiện bề xem-xét.

Đoạn 1.—Đây chúng ta thấy Đấng Christ ở trên trời, Ngài là Đầu của Hội-

Thánh, có quyền-phép và vinh-hiền.

Đoạn 2 và 3.—Bảy bức thư gởi cho bảy Hội-Thánh. Bảy bức thư này đặt cho bảy Hội-Thánh ở miền Tiểu Á-ti-a, nhưng hết các Hội-Thánh khác trong thời ấy đều có đọc cả. Bảy bức thư đó cũng có một sứ-mạng thiêng-liêng cho chúng ta ngày nay và một sứ-mạng tiên-tri cho cả thời-dại Hội-Thánh.

Đoạn 4 và 5.—Các cảnh- tượng trên trời. Hội-Thánh dường như đã được cất lên, vì kể từ đoạn 4 trở đi không có nói đến Hội-Thánh ở trên đất nữa cho đến khi người ta thấy Hội-Thánh cùng Đấng Christ trở lại trị-vì. Hình-dung ngôi Chúa và những người được chuộc, bức tranh tuyệt-xảo ở đoạn 5: 13 đem chúng ta đi xa hơn sự tái-làm oai-ngli của Ngài, xa hơn một ngàn năm bình-an, xa hơn những sự-vật của thời-gian, vì họa rõ sự thờ-lạy Chiên Con trong cõi đời đời. Nếu đọc lại Khải-huyền 4: 5, anh em sẽ thấy ghi-chép các dấu-hiệu mà chính Đấng Christ đã nhắc đến khi Ngài phán về mình trở lại thế-gian này. Những dấu-hiệu ấy tức là «những chớp nhoáng, những tiếng cồng sấm». Những dấu-hiệu ấy cũng được kể ra ba lần nữa trong sách Khải-huyền, và giúp cho đại-ý sách này thành ra giản-dị.

Đoạn 6.—Đây mở sào cái ấn đầu. Về sau mới mở cái ấn thứ bảy, tức là ấn cuối-cùng. Giữa ấn thứ sáu và ấn thứ bảy có một khoảng tẻ tách để giải-tô ra thêm. Sự giải-tô ấy chiếm cả đoạn sau.

Đoạn 7.—Đoạn này là một phần xen vào giữa và bày-lò sự đông ấn 141 ngàn người Giu-đa, là người sẽ thành-tin với Đức Chúa Trời, được Ngài che-chở trong cơn đại-nạn, và sẽ dẫn nhiều người khác bỏ *Antichrist* mà theo Đức Chúa Trời. Bảy giờ mới mở ấn thứ bảy, và trong số những hiện-tượng chép ở Khải 8: 1, 5 ta thấy «có sấm-sét, các

tiếng, chớp nhoáng và dứt động.» Những dấu-hiệu này cũng phải đi trước sự tái-làm của Chúa.

Đoạn 8.—Sắp có tiếng loa (2-4). Cần 6 cũng chép rằng: «...Ông loa bên sửa-s soạn thời.» Bấy ông loa bắt đầu thổi vào khoảng giữa cơn đại-nạn; có lẽ không phải cùng một lúc với các ẩn đã mở trước hơn nhiều, nhưng vào khoảng «giữa tuần-lễ.» Chúng ta cũng nhận-biết rằng trước khi thổi loa thứ bảy lại có một khoảng tẽ-tách để giải-tỏ rõ thêm.

Đoạn 10 cho ta biết phần thứ nhứt của khoảng tẽ-tách thứ hai. Luận-lẽ là: «Quyền sách nhỏ.»

Đoạn 11: 1-14 là phần thứ hai của sự giải-tỏ ấy và luận về hai người làm chứng.

Đoạn 11: 15-19 nói về tiếng ông loa thứ bảy, và chúng ta lại thấy những dấu-hiệu kia, tức là «chớp nhoáng, tiếng, sấm-sét, động đất (câu 19). Cũng thêm một dấu-hiệu nữa, là «mưa đá lớn.» Câu 15 truyền rằng khi ấy «nước của thế-gian thuộc về Chúa chúng ta.»

Hiện nay người ta hiểu rõ rằng sách Khải-huyền có luận về hai lớp đoán-xét kéo dài cho đến cuối-cùng, tức là khi Đức Chúa Jê-sus tái-làm. Nhưng còn một lớp đoán-xét nữa xảy ra ở các đoạn 15 và 16. Theo ý tôi, hai lớp đoán-xét ấy dường như giống nhau.

Nếu thật là như vậy, thì ta dễ nhận-rang mọi việc ấy có thể nối-tiếp nhau mà ứng-nghiem trọn- vẹn trong một thời-gian rất ngắn là «42 tháng,» 1.260 ngày hoặc 3 năm rưỡi. Đại-nạn cũng được gọi là «tuần-lễ thứ 70 của Đa-ni-ên,» nhưng lại chia làm hai phần, vì Đa-ni-ên nói rằng đến giữa tuần-lễ thì con thú mới biểu-lộ chơn-tướng và khởi-sự bắt-bớ các thánh-dồ Giu-đa (xem Đa 9: 27). Khi con rồng từ trời bị quăng xuống đất, thì phần cốt của đại-nạn mới bắt đầu, và lúc ấy chính là vào khoảng giữa tuần-lễ (Khải 12).

Đoạn 12, 13, 14.—Ba đoạn này là một khoảng dài tẽ-tách để giải-tỏ bảy, nhưn-vật và bảy sự hiện-thấy khác nhau. Những nhưn-vật và những sự hiện-thấy đó giải-tỏ các việc xảy ra ở phía trong sân khải, và cũng phỏ-bày các duyên-cớ kín-giấu về sự bắt-bớ bởi Sa-tan và «con giận của Chiến Con.» Thí-dụ: Người đồn-bà làm hình-bóng về nước Y-so-ra-ên theo như Đức Chúa Trời thấy lịch-sử quá-khứ của nước ấy. Nước Y-so-ra-ên đã sản-xuất «con trai,» tức là Đấng Christ.

Cuối-cùng mười bốn bức tranh này là trận Ha-ma-ghe-dôn, tức là «cuộc chiến-tranh để kết-liên chiến-tranh.»

Đoạn 15 và 16 là đoạn mở đầu các bát thành-nộ. Đoạn 16 tỏ ra bảy cái bát kia đựng những gì. Các bát cũng có tánh-chất như các loa, nhưng về phần đoán-phạt và cực-khổ lại kinh-khiếp hơn. Ngay trước khi đổ bát thứ bảy, thì có đoạn tẽ-tách cuối-cùng xen vào truyền-tích để tỏ ra quyền-lực của Sa-tan ở đằng sau các đạo binh sấm-sân dự vào cuộc đại-chiến cuối-cùng. Các nhà khảo-cứ Kinh-Thánh gọi các quyền-lực ấy là «ba con cóc ô-uê.» Khi đã đổ bát thứ bảy (16: 15-21), thì có một dấu đáng chú-ý, là tiếng tuyên-bố rằng: «Xong rồi!»

Đoạn 17 và 18.—Hai đoạn này bày-tỏ ân thứ nhứt trong bảy ân-phạt. Chính là ân-phạt Ba-by-lôn. Đoạn 17 chép về lịch-sử thành ấy; chính là một chế-độ chánh-trị và tôn-giáo có con thú đứng đầu ít lâu cho đến khi nó đã làm thành mưu-dịnh. Trong đoạn 18 có ba quan-điểm về sự đoán-phạt này: Một là quan-điểm của Đức Chúa Trời (câu 1-8); hai là quan-điểm của loài người (câu 9-19); ba là quan-điểm của thiên-sứ (câu 20-24).

Đoạn 21-22.—Sẽ có bảy sự mới. Thành Giê-ru-sa-lem sẽ giáng trên đất mới để làm nước dôi dôi của Đức Chúa Trời. Kết-luận sách này là một lời cảnh-cáo, một lời mời và một lời chúc phước.

uống, chợp nhoáng và đất động.» Những dấu-hiệu này cũng phải đi trước sự tái-làm của Chúa.

Đoạn 8.—Sắp có tiếng loa (2-4). Căn b cũng chép rằng: «...Ổng loa bèn sửa soạn thôi.» Bấy ổng loa bắt đầu thổi vào khoảng giữa cơn đại-nạn; có lẽ không phải cùng một lúc với các ần đã mở trước hơn nhiều, nhưng vào khoảng «giữa tuần-lễ.» Chúng ta cũng nhận-biết rằng trước khi thổi loa thứ bảy lại có một khoảng tẽ-tách để giải-tõ rõ thêm.

Đoạn 10 cho ta biết phần thứ nhất của khoảng tẽ-tách thứ hai. Luận-dề là: «Quyền sách nhỏ.»

Đoạn 11: 1-14 là phần thứ hai của sự giải-tõ ấy và luận về hai người làm chứng.

Đoạn 11: 15-19 nói về tiếng ổng loa thứ bảy, và chúng ta lại thấy những dấu-hiệu kia, tức là «chớp nhoáng, tiếng, sấm-sét, động đất» (câu 19). Cũng thêm một dấu-hiệu nữa, là «mưa đá lớn.» Câu 15 truyền rằng khi ấy «nước của thế-gian thuộc về Chúa chúng ta.»

Hiện nay người ta hiểu rõ rằng sách Khải-huyền có luận về hai lớp đoàn-xét kéo dài cho đến cuối-cùng, tức là khi Đức Chúa Jê-sus tái-làm. Nhưng còn một lớp đoàn-xét nữa xảy ra ở các đoạn 15 và 16. Theo ý tôi, ba lớp đoàn-xét ấy dường như giống nhau.

Nếu thật là như vậy, thì ta dễ nhận-nhận rằng mọi việc ấy có thể nối-tiếp nhau mà ứng-nghiem trọn- vẹn trong một thời-gian rất ngắn là «42 tháng,» 1.260 ngày hoặc 3 năm rưỡi. Đại-nạn cũng được gọi là «tuần-lễ thứ 70 của Đa-ni-ên,» nhưng lại chia làm hai phần, vì Đa-ni-ên nói rằng đến giữa tuần-lễ thì con thú mới biểu-lộ chon-tướng và khởi-sự bắt-bớ các thánh-dồ Giu-da (xem Đa 9: 27). Khi con rồng lừ trời bị quăng xuống đất, thì phần cốt của đại-nạn mới bắt đầu, và lúc ấy chính là vào khoảng giữa tuần-lễ (Khải 12).

Đoạn 12, 13, 14.—Ba đoạn này là một khoảng dài tẽ-tách để giải-tõ bảy, nhưn-vật và bảy sự hiện-thấy khác nhau. Những nhưn-vật và những sự hiện-thấy đó giải-tõ các việc xảy ra ở phía trong sân khấu, và cũng phỏ-bày các duyên-cớ kín-giấu về sự bắt-bớ bởi Sa-tan và «con giận của Chiên Con.» Thí-dụ: Người đồn-bã làm hình-hống về nước Y-sơ-ra-ên theo như Đức Chúa Trời thấy lịch-sử quá-khứ của nước ấy. Nước Y-sơ-ra-ên đã sản-xuất «con trai,» tức là Đấng Christ.

Cuối-cùng mười bốn bức tranh này là trận Ha-ma-ghê-dôn, tức là «cuộc chiến-tranh để kết-liệu chiến-tranh.»

Đoạn 15 và 16 là đoạn mở đầu các bát thanh-nộ. Đoạn 16 tỏ ra bảy cái bát kia đựng những gì. Các bát cũng có tãnh-chất như các loa, nhưng về phần đoán-phạt và cực-khổ lại kinh-khiếp hơn. Ngay trước khi đổ bát thứ bảy, thì có đoạn tẽ-tách cuối-cùng xen vào truyện-tích để tỏ ra quyền-lực của Sa-tan ở đằng sau các đạo binh sấm-sân dự vào cuộc đại-chiến cuối-cùng. Các nhà khảo-cứu Kinh-Thánh gọi các quyền-lực ấy là «ba con cóc ô-uế.» Khi đã đổ bát thứ bảy (16: 15-21), thì có một điều đáng chú-ý, là tiếng tuyên-bố rằng: «Xong rồi!»

Đoạn 17 và 18.—Hai đoạn này bày-tỏ án thù nhưt trong bảy án-phạt. Chính là án-phạt Ba-by-lôn. Đoạn 17 chép về lịch-sử thành ấy; chính là một chế-độ chánh-trị và tôn-giáo có con thú đứng đầu ít lâu cho đến khi nó đã làm thành mưu-dịnh. Trong đoạn 18 có ba quan-diêm về sự đoán-phạt này: Một là quan-diêm của Đức Chúa Trời (câu 1-8); hai là quan-diêm của loài người (câu 9-19); ba là quan-diêm của thiên-sứ (câu 20-24).

Đoạn 21-22.—Sẽ có bảy sự mới. Thành Giê-ru-sa-lem sẽ giáng trên đất mới để làm nước đời đời của Đức Chúa Trời. Kết-luận sách này là một lời cảnh-cáo, một lời mời và một lời chúc phước.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

MƯỜI NĂM NẮP CÁNH

TOÀN-NĂNG

TÔI là Võ-văn-Sây 62 tuổi, tin-dõ Hội Bến-tre, xin làm chứng về quyền-phép của Chúa đã cứu tôi.

Trước tôi là người ngoại, thờ-cúng nhiều thần, pháp-phủ cũng ưa lắm, và làm nhiều thứ tội; Chúa kêu-gọi trở lại nay 10 năm rồi. Trong khoảng thời-giờ ấy tôi được nhiều ơn-phước, không thể kể hết, xin sơ-lược mấy đến.

Nhiều lần đau gần chết, chỉ nhờ-cây Chúa chữa lành. Mấy lần bị kẻ nghịch phao-vu và bắt-bớ, song đến quan được tha về vì nhờ-minh xét. Nhiều lần gặp cảnh thiên-thôn, nhưng đến khi thật cần-dùng, Ngài cho đủ.

Song có một lúc tôi vì lơ-lửng, bỏ quên gia-đình lẽ-bại, ma-quỉ xen vào, làm cho gia-đình phân-rẽ. Tôi hết sức buồn, đau vậy, cứ phô-thắc cho Chúa và nhứt-định đi nhóm lại, đau khi mưa nắng, đau đi bộ từ 13 ngàn thước. Tôi không biết đi xe máy, và không đủ tiền đi xe gì khác, cứ đi chơn thôi. Chúa ban ơn không mỏi-mệt, lại cũng có dịp dâng một phần mười. Hôm nay Chúa trả lời, trong gia-đình hòa lại và vui-vẻ. Nên tôi hết sức cảm ơn Ngài và xin chứng rằng Chúa thật có hiện-hiện ở cùng tôi. — *Võ-văn-Sây*.

LẠC LỐI QUẢ NỬA ĐỜI RỒI

TÔI là Dân, một tin-dõ Chúa Jêsus nhưng thuộc Hội Thiên-Chúa từ lúc sơ-sanh. Đến 52 tuổi mới nhờ Đức Thánh-Linh dẫn-dắt tôi theo đường-lối của Ngài. Năm nay tôi được 66 tuổi. Rất cảm ơn Chúa! Ngài còn để tôi sống sót đến giờ. Vì Chúa biết tôi tuy là tin-dõ của Chúa, nhưng chưa làm

một việc chỉ cho Ngài dễ-dàng gọi là con trung-tín trong việc nhỏ-mọn, nên Chúa còn để sống mà hầu việc Ngài. Rất cảm ơn Thánh-Chúa. — *Nguyễn-văn-Dần, Trần-Bàng, Nam-kỳ*.

CHẾT ĐI SỐNG LẠI

ĐÃ trải qua 10 năm nay, tôi là môn-dõ của Chúa Jêsus, nhưng chỉ có danh, chứ chưa hết lòng theo Ngài, nên tôi ít hay nhóm lại thờ-phượng Chúa; mà có đôi khi gắng-gượng nhóm, thì lại ngủ gục. Tôi còn lười lảm chuyện không hiệp ý thánh của Chúa nữa.

Tưởng đâu chết mất, song lòng Chúa hay xót-thương kẻ lạc-loài. Năm 1935, Ngài cho tôi gặp phải nhiều con thất-hại về công-việc làm-ăn để dành thóc lòng tôi; lúc bấy giờ tôi được rảnh-rang, nên thường nhóm lại, chăm nghe lời giảng-day, cũng dễ riêng thì-giờ cần-nguyện. Nhờn đó, Chúa mở mắt tôi được thấy sự lạ-lùng trong ân-diễn Ngài. Dân vậy, tôi cũng chưa bỏ hết mọi sự mà theo Chúa, hãy còn mang ách chung với kẻ chẳng tin.

Tháng Octobre vừa rồi, tôi có đi sửa-soạn tiệm may cho bác tôi là người ngoại, tôi leo lên thang cắt ráo, độ trên 5 thước tây, chỉ có một em nhỏ kèm thang mà em ấy lại lơ-linh, nên thang liền ngã xuống. Tôi té theo thang, đập mình trên gạch, chết giấc, máu ra lai-làng nơi miệng và gãy hết một cánh tay; người ta chở tôi vô nhà thương Chợ-rẫy, tôi còn một chút hơi thở nhưng đã bất-tĩnh. Anh em tin-dõ đến thăm cầu-nguyện, chỉ trông-cậy quyền Chúa, chứ thấy tôi thì ai cũng kể là thập-tử nhứt-sanh thôi. Cảm-tạ ơn Chúa, lần lần Ngài cho tôi tỉnh lại,

Làm chậm còn hơn không bao giờ làm! Anh em nào chưa mua Thánh-Kinh Bảo, chưa cổ-động cho Thánh-Kinh Bảo, chưa góp một phần nào cho bước tiến-thủ của Thánh-Kinh Bảo, xin kịp làm trọn tình thương! Xin cảm ơn trước! — *T. K. H.*

và ít lần thì lạnh còng tay, hiện nay tôi đã được mạnh như thường. Từ đó tới nay tôi biết ơn Chúa, quyền-phép cùng ý-muốn Ngài đối cùng tôi, nên tôi quyết-định vâng theo mạng-lệnh Chúa (II Cô-rinh-tô 6: 17).

Ngợi-khen Chúa vì lời hứa của Ngài đã ứng-nhiệm: «Ta biết ý-tưởng Ta nghĩ đối cùng các người là ý-tưởng bình-an, không phải là tai-họa, để cho các người được sự trông-cậy trong lúc cuốit-cùng mình» (Giê-rê-mi 29: 11). — Phan-Êm, Sài-gòn.

TƯỞNG MỬ LẠI SÁNG

TÊN tôi là Trần-xuân-Chí, vợ là Nguyễn-thị-Thụy, có một em nhỏ là Trần-thị-Kim-Trâm, ở làng Cù-lao, thuộc Hội-Thánh Nha-trang, đều dắt nhau hươc lên con đường chơn-quang của Chúa hứa-mong ba tháng giêng An-nam năm ngoài. Đã được ơn Chúa ban cho chúng tôi rất lạ, vì vợ tôi mắc phải bệnh đau mắt, cảm phong-hàn mê-mệt, bất-linh nhơn-sự, rất nguy-hiêm, mà lại gia-đình bị thiếu-thiếu, nhiều nỗi gian-truân!

Thế mà lòng từ-bi bác-ái của Chúa ban ơn cho chúng tôi, đến nỗi ông bà Mục-sư C. E. Travis giúp-đỡ chúng tôi nhiều khi rất là yêu-quí. Bệnh mắt này chắc là phải dui, có đưa đến nhà thương, hai thầy Tây và Nam vạch mí mắt ra xem thì chảy lười, lắc đầu mà nói rằng: «Mắt này không chữa được!» Dầu vậy mà ông bà Travis cứ khuyên chúng tôi vui lòng ở lại nhà thương ít ngày coi thử. Rồi ông bà và chúng tôi sắp mình cầu-nguyện nhờ Chúa làm phép lạ để sáng danh Ngài tại nhà thương; và anh chị trong Chúa nhiều lần kêu-nài Chúa cứu chúng tôi.

Cảm ơn Chúa! Ngài đã đoái xem tâm-lòng thành-tín của các con-cái yêu-dấu của Ngài! Bệnh con mắt của vợ tôi mười phần giảm tám còn hai, xin

làm chứng rõ-ràng, thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! Xin quý ông bà, anh chị nhớ chúng tôi trong khi cầu-nguyện, còn vài phần đau nữa nhờ Chúa cứu khỏi. Xin cảm ơn. — Trần-xuân-Chí.

MỘT NHÀ GỘI PHƯỚC

NĂM 1936 trong tháng Avril, còn tôi năm tuổi đau thương-hàn, thỉnh-linh giây chết, tắt hơi, chơn tay lạnh như đồng, môi xanh lét, cạy miệng đỏ dấu thuốc cũng không thấy cử-động chút nào, cả nhà đều khóc. May có ông bà Thọ ở trường Kinh-Thánh vẽ, hiệp chung gia-đình tôi cầu-nguyện hơn nửa giờ, tức-thì Chúa cứu-em được bình-phục như thường.

Đến tháng Juin, một đứa nữa bảy tuổi đau ban, nóng mê-mạn, bảy tám ngày không ăn-uống chi cả. Tôi có mới Hội-Thánh nhóm lại hát thơ thánh bài 18, đọc Gia-cơ 5: 13-16, lấy đức-tín cầu-nguyện. Cảm ơn Chúa, ít ngày sau em cũng được mạnh.

Tôi có một cháu gái là thị Chơi, 22 tuổi, cô chồng có con ở chung trong nhà; tháng Octobre vừa qua, em sanh được một thằng, phát bệnh đau bụng và xưng dầy lên, trăm-trẻ luôn hơn hai tháng, thầy thuốc Tây, Nam đều cáo-thoái cả. Thấy thuốc Tây hảo mỗ thì mười phần may sống hai, ba, bằng không thì thập phần tử, vô nhứt phần sanh. Em Chơi này cả Hội-Thánh ai cũng không còn hi-vọng em sống chút nào. Chúng tôi bèn chỉ cố xin anh em trong Hội cứ cầu-nguyện nài Chúa chữa bệnh cho, chớ không chịu thầy thuốc mỗ, nằm nhà thương Căn-thờ được ba tuần thuốc men cầm chừng đó thôi. Rồi Chúa có dùng phép lạ cứu em Chơi, hiện nay mạnh-giỏi như thường.

Quả thật, «người nào để trí mình nương-dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn-giữ người trong sự bình-yên trọn- vẹn» (Ê-sai 26: 3). — Nguyễn-an-Cur, Kampot.

Avril! Mai! Khoảng thì-giờ đặc-biệt bản-báo xin anh em đồng-chi tận-tâm, nỗ-lực cồ-động cho độc-giả tăng gấp đôi. Xin xem rõ ở cuối bìa.



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC-GIA : J. HARDINBROOK



(Tiếp theo)

Đuệ-la đứng riêng một mình đương khi các nhơn-viên trò-chuyện thì-thăm, lao-xao vì họ đã hết hoảng-hồn. Chẳng không thể chịu cơn mất của Lô-huệ ngộ mình. Chẳng phải làm gì? Nếu người ta tìm được mảnh giấy trong ngăn kéo của bạn chàng, thì chẳng có nên xưng tội mình về binh-vực kẻ vô-tội chăng?

Tâm-trí chàng nóng như lửa, và cái lưỡi riết chàng càng lâu càng khó gỡ. Mỗi phút lâu bằng một ngày. Đuệ-la cứ li-vọng mãi và rồi lại, chàng in trí rằng sẽ chẳng có ai rõ tới bức vẽ phác thảo rất kỹ dưới nhiều tờ giấy khác.

Ông Minh-sơn đi khỏi gần một giờ mới trở lại. Mặt ông nghiêm-ngập, nhưng chẳng có dấu-hiệu nào bão-tổ ý-lượng ông. Ông chỉ nói rằng:

—Thưa các ông, các ông có thể trở vào buồng giấy làm việc.

Nhưng giọng ông nói làm cho các nhơn-viên bất sợ. Họ thông-thả đi qua mặt ông và người lính kìn vẫn đứng bên cửa. Lô-huệ Vinh-tân đi sau cùng. Viên đốc-công vỗ vai chàng mà rằng:

— Ông Vinh-tân ơi! Tôi muốn nói chuyện với ông. Xin ông đi với tôi.

—Thưa ông, vâng.

Chàng thiếu-niên đáp-lệ-lặng, nhưng chẳng kinh-ngạc lắm. Chàng chẳng hề bão-tổ thử-thách hòng nổi lên. Vẫn nghiêm-ngập và làm thinh, ông Minh-sơn dẫn chàng vào buồng giấy riêng của mình rồi khóa cửa lại. Đoạn, xây lại phía chàng, ông lang-lặng một lúc khiến chàng sợ-hãi; ông nói rằng:

— Ông Vinh-tân, tôi dẫn ông đến đây tức là tôi chịu một trách-nhiệm mà tôi hầu như không dám chịu. Theo đúng luật, thì tôi phải lập-tức dẫn ông

đến trước mặt ông Lâm-lá và để ông ấy xử-trí vấn-đề này, vì ông ấy vẫn chờ-đợi kết-quả của cuộc điều-tra. Nhưng tôi muốn cho ông dịp-tiện nói chuyện riêng về binh-vực mình và về bấy-lô duyên-cớ vì dân, nếu ông có thể bày-lộ. Ông được đối-dãi khoan-hồng như vậy vì bấy lâu tôi vẫn tin ông là người chơn-thực, thanh-liêm.

Lô-huệ nhìn ông Minh-sơn; mỗi nét trên bộ mặt lương-thiện của chàng tỏ ra chàng kinh-ngạc lắm. Nhưng trong cặp mắt chàng chấp-chếm một mối sợ mơ-màng và còn ngấm-ngấm rằng có việc gì bí-mật xảy ra. Viên đốc-công móc túi lấy một mảnh giấy, đưa cho Lô-huệ mà rằng:

— Chúng tôi tìm được bức vẽ phác thảo này trong ngăn kéo của ông. Chính là tờ phác lại một kiện-mẫu giao cho ông làm bữa nay.

Mặt Lô-huệ đỏ bừng. Chàng không cần xem-xét bức vẽ phác. Chàng đã hay trước ai làm việc ấy. Chàng không biết tại sao bức vẽ ấy lại ở trong ngăn kéo chàng, nhưng chắc Đuệ-la đáng phải chịu trách-nhiệm về cả việc này.

Nhìn chàng bằng cặp mắt dò xét, viên đốc-công nói thêm:

— Nếu ông có điều gì muốn nói, thì tôi sẽ vui lòng nghe. Tôi xin nhắc lại rằng tôi chỉ muốn cho ông dịp tốt chữa lỗi, nên đã dẫn ông đến đây trước khi việc này ra ngoài quyền-hạn tôi.

Tâm-trí làm việc mau-chóng biết bao trong những trường-hợp nghiêm-trọng, tức là những trường-hợp sẽ nhứt-định cả một cuộc đời! Lô-huệ Vinh-tân thường hơi khó dùng ý-lượng mà ráp lại những việc có quan-hệ với nhau, nhưng bấy giờ chỉ trong mấy giây đồng-hồ, chàng xét thấu được cả tình-hình.

Như một luồng chớp nhoáng trong tâm-trí, chàng nhớ lại nào cuộc chuyển-trở của mình với Ê-mi-li mấy bữa trước, nào lời cô tuyên-bố rằng nếu Duệ-la sa-ngã về phần đạo-đức thì cả gia-quyền cô sẽ đau lòng khôn xiết, nào lời mình đã hứa với cô. Chàng thấy nhà bà Vê-nô-Linh, là nơi mình hằng được đón-tiếp thân-ái dường bao và hưởng được những thời-khắc vui-sướng dường bao! Chàng thấy nhà đó bị tội-lỗi của Duệ-la gìm xuống hiên tuyệt-vọng. Duệ-la sẽ làm cho cả gia-quyền mình phải hổ-thẹn lây. Người sẽ hổ-thẹn hơn hết chính là cô Ê-mi-li Vê-nô-Linh mà chàng thương-mến. Có-tích nầy mạnh hơn mọi có-tích khác.

Cất giọng quả-quyết, ông Minh-sơn hỏi rằng:

— Này! Ông không bày-tổ duyên-cớ gì để bình-vực lấy mình sao?

Trong giây-lát có một cơn chiến-dấu hăng-hái, dữ-dội, đến nỗi mồ-hôi lấp-lánh trên trán Lô-huê Vinh-tân. Rốt lại, chàng cúi đầu đáp rằng:

— Thưa ông, tôi không có duyên-cớ nào hết.

Ồ! Lòng chàng cao-thượng và can-đảm thay!

CHƯƠNG THỨ MUỖI

Nỗi oan khôn giải

BỘN nhơn-viên không thấy thiếu Lô-huê ngay lúc trở về hưởng giấy. Dầu một hồi sau có kẻ nhắc đến, nhưng cũng chẳng ai có vẻ lấy thế làm quan-trọng. Họ tưởng chàng bị sai đi làm việc chi đó theo như thói thường. Chẳng một ai hơi có ý nghĩ-ngờ rằng «đạo Vinh-tân rất mực nhơn-lành» — biệt-hiệu họ tặng chàng — dính-dàng đến việc xấu-hổ mà người ta mới bày-tổ cho họ biết. (Còn tiếp)

HÃY VỮNG LÒNG VÀ LÀM VIỆC!

TRÊN mọi tội-ác của đời, trên mọi sự bất-phục của nhơn-loại, trên mọi sự lầm-lẫn của tin-dở, trên mọi sự náo-loạn của các quốc-gia, trên mọi năng-lực của sự sống, và trên mọi phong-trào của lịch-sử, chúng tôi tin rằng Đức Chúa Trời vẫn lễ-trị, bình-tĩnh, vững-vàng và thành-tín. Chúng tôi kêu-gọi chính mình và cả Hội-Thánh phải bình-tĩnh tin-cậy và nương-nần trong Ngài, phải đầu-phục ý-chỉ Ngài một cách tươi-mời; ý-chỉ ấy «không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn-năn» (1 Phi-e-rơ 3: 9).

Trao cho Ngài chủ-trương một cách vững-chắc những phong-trào trọng-dại của cuộc đời vốn không thuộc về chúng ta chi-phối, anh em ơi, chúng ta chỉ cần vâng-giữ các điều-răn của Con Ngài, chỉ cần đem truyền sứ-mạng hiền-lữ, nhơn-ái của Ngài cho những ai mà Con ấy đã sống, đã chết và sống lại vì họ. Chúng ta hiện nay đương sống và đương có sứ-mạng ấy thì phải đem

truyền cho những ai cũng đương sống nhưng không có sứ-mạng ấy.

Không cứ ở thời-dại nào, tin-dở cũng phải tỏ cho kẻ đồng-loại biết Đức Chúa Jê-sus-Christ. Cố-gắng và vội-vã rao-truyền Tin-Lành khắp thế-gian, đó là bổn-phận của các nhà truyền-đạo và của các thế-lực cùng công-cuộc đã được gây-dựng ở những nước có ngọn cờ Tin-Lành phấp-phới.

Chúng tôi tin Đức Chúa Trời đương kêu-gọi rằng: «Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta?» (Ê-sai 6: 8). Chúng tôi khuyên-nài hết thầy các vị mục-sư, truyền-đạo đã được Đức Chúa Trời biệt-riêng để dắt-dẫn Hội-Thánh, hãy nghe tiếng kêu-gọi ấy và truyền lại cho Hội-Thánh. Hỡi dân Đức Chúa Trời, hãy đồng-thinh đáp rằng:

— Có tôi đây, xin hãy sai tôi!

Sai bởi sự dâng mình, sự chú-ý đến thế-giới, sự cầu-nguyện, sự dâng tài-sản, sự gánh-vác công-việc Hội-Thánh thuộc miền tôi ở. Này, anh em có đương làm như thế không?—*Trích-lục.*



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

BÀ G. C. FERRY



11 AVRIL. 1937

ĐỨC CHÚA JÊSUS MỜI MUÔN DÂN

(Lu-ca 14: 15-24)

CÂU GỐC: — Hãy đến, mọi sự đã sẵn rồi

(Lu-ca 14: 17)

Gia-đình lễ-bái

- 5 Avril Lu-ca 14: 12-24
- 6 — Ma-thi-ơ 12: 9-14
- 7 — Ê-sai 55: 1-7
- 8 — Sứ-đồ 10: 34-38
- 9 — Lu-ca 5: 27-32
- 10 — Giu-gi 4: 7-14
- 11 — Khải 7: 9-12.

Lời mở đầu.—Ngày Sa-bát kia có một người kể cũ dòng Pha-ri-si mời Đức Chúa Jê-sus dùng bữa. Ngài ngồi giữa những kẻ thù-nghịch và kẻ hay hạch-hỏi. Họ dòm-hành Ngài để bắt lỗi Ngài trong lời nói hay việc làm. Ở đó có một người mắc bệnh thủy-thũng (phù). Vì biết ý-tưởng của người Pha-ri-si đó, Ngài hỏi họ rằng: «Trong ngày Sa-bát, có nên chữa bệnh hay không?» Họ đều làm thinh. Rồi Ngài chữa bệnh cho kẻ ấy. Vì Ngài biết sự hạch-hỏi trong lòng người Pha-ri-si và thầy dạy luật, nên có quở-trách họ và phán thí-đụ về kẻ lười-chỗ ngồi trên. Ngài cũng phán thí-đụ về một tiệc lớn. Trong thí-đụ ấy Đức Chúa Jê-sus cáo-trách nhưt là người Pha-ri-si và các thầy dạy luật đương ngồi ở đó, song Ngài làm vậy bởi lòng thương-yêu đối với họ. Ngài cứ cảnh-cáo cho dân Giu-đa về điều đáng khiếp-sẽ xảy ra, nếu họ cứ từ-hò Ngài.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 14: 15. — «Nghe lời đó» tỏ ra câu 14 về «kẻ công-bình sống lại.» Phước cho kẻ sẽ được ăn bánh trong nước Đức Chúa Trời! Dân Giu-đa vẫn tin rằng trong lễ khánh-thành nước Đức Chúa Trời sẽ có một tiệc rất lớn. Họ có nhiều ý xác-thực về tiệc ấy. Trong Kinh-Thánh có tỏ ra sự vui-mừng của một lễ cưới, ấy là «lễ cưới Chiên Con,» tức là Đức Chúa Jê-sus-

Christ (Ma 8: 11, 12; 22: 2; 25: 10; Khải-huyền 19: 7).

Câu 16. — «Cổ người kín dọn tiệc lớn.» «Người kia» làm hình-hóng về Đức Chúa Trời. «Mời nhiều người ăn» tỏ ra nhưt là về dân Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời mời dân Y-sơ-ra-ên tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus, vì ấy là cách vào nước Đức Chúa Trời. Chúa Jê-sus giảng-dạy rằng nước Đức Chúa Trời đã đến gần (Ma 4: 17). Ngài sai 12 môn-đồ mình đi đến cùng những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên (Ma 10: 1-15). Sau Ngài sai 70 môn-đồ đi rao-giảng về nước Đức Chúa Trời (Lu-ca 10: 1-9). Thật lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên lớn là dường nào!

Câu 17. — «Hãy đến, mọi sự đã sẵn rồi.» Đấng Mê-si đã đến, chính Chúa có mời họ mà rằng: «Hãy đến, mọi sự đã sẵn rồi.» Hiện nay Đức Chúa Jê-sus đã sống lại, và Ngài đã ban Đức Thánh-Linh xuống trong thế-gian. Đời ăn-diệu đã đến rồi, và «hiện nay là thì thuận-liên, hiện nay là ngày cứu-rỗi.»

Câu 18. — «Song họ đồng-tình xin kiểu hết.» Điều này là lạ-lùng lắm. Ông chủ mời họ ăn tiệc lớn ấy, song ai cũng đồng-tình xin kiểu. La-thầy! Thí-đụ này tỏ ra chính dân Giu-đa đồng-tình từ-bỏ Đấng Christ vậy. Đấng Mê-si mà họ trông-dõi bấy lâu đã đến rồi chứ! «Tôi có mua một đám ruộng, cần phải đi coi,» tỏ ra hình-hóng về người chỉ lo của-cải thuộc về đời này. Vì người ấy thật không muốn đi nên xin kiểu vậy. Sự xin kiểu ấy đại-dối làm.

Câu 19. — «Tôi có mua năm cặp bò, phải đi xem thử.» Thật tỏ ra hình-hóng về người chỉ chăm-chú về nghề riêng mình, chứ không lo đến đền thờ-thiên-hiêng.

Kể nào muốn mua nam cấp bỏ, chắc phải thử nó trước chứ! Sự xin kiểu này cũng là vô-lý nữa.

Câu 20.— «Tôi mời cưới vợ, vậy tôi đi không được.» Điều này tỏ ra hình-hóng về những sự lưu-luyến thế-gian hay lôi-kéo người ta cách xa đến thiêng-liêng. Sự xin kiểu này lại phi-lý lắm. Vì hai vợ chồng đều đi dự được, và vợ mời cũng vui-mừng ăn tiệc ấy nữa. Những lễ xin kiểu này tỏ ra dân Y-sơ-ra-ên đối với Đấng Christ, Vua của họ, một cách khinh-dê và lãnh-dam quả. Ta thấy kẻ làm đầu dân Y-sơ-ra-ên cùng người Pha-ri-si và thầy thông-giáo lại là kẻ ghen-ghét và nghịch-cùng Ngài, song nếu khi đó chính họ tiếp-nhận Ngài thì chắc có thể làm cho các dân cũng theo Ngài nữa (Ma 23: 13).

Câu 21.— «Chủ bên nội giận.» Đức Chúa Trời sẽ phạt kẻ nào cứ từ-bỏ Đức Chúa Jê-sus, và con thành-nô của Ngài sẽ háng ở trên kẻ ấy (Gi. 3: 36). Chúa Jê-sus phân lời này để tỏ ra Đức Chúa Trời sẽ nổi giận với dân Giu-đa vì họ không tin và bỏ nước Đức Chúa Trời. «Hãy đi man ra ngoài chợ và các đường phố, đem những kẻ nghèo-khó, tàn-tật, dui, què vào đây.» Lời này tỏ ra những kẻ được ăn tiệc trong dân Giu-đa là kẻ thần-thuế, kẻ điếm-dĩ và kẻ có tội. Số ba hạng người này rất là nhiều. Người Pha-ri-si cậy mình là công-bình, cứ khinh-dê những hạng người này, song Đức Chúa Jê-sus kết bạn với họ vì có lòng thương-xót muốn cứu họ. Những hạng người này bằng lòng ăn tiệc lớn đó, nghĩa là bằng lòng nhận Đấng Christ là Đấng Mê-si, là Vua.

Câu 22.— «Điều chủ dạy đã làm rồi, mà bây giờ thừa chỗ.» Thật có chỗ đủ cho kẻ nào muốn đến. Các dân ngoại cũng được mời đến dự tiệc nữa, như chép trong sách tiên-tri Ê-sai 49: 6, Lu-ca 13: 29.

Câu 23.— «Hãy ra ngoài đường và dọc hàng rào.» Đó tỏ ra về dân ngoại, là kẻ không ở trong thành đó. «Gặp ai thì ép mời vào,» nghĩa là không phải ép một người nếu người ấy không muốn, bên là bởi lòng thương-xót họ mà mình buộc phải làm chứng chắc-chắn cho họ tin. Sự mời này là gấp-rút và ngay-thật. Chúng ta phải cần-thận khi làm chứng về Tin-Lành. Chúng ta lãnh chức khâm-sai của Đấng Christ, phải khuyên-bảo người ta

hòa-thuận lại với Đức Chúa Trời (II Cô 5: 18-20). «Cho được đầy nhà ta.» Trong nhà Cha có chỗ đủ cho người nào muốn đến. Đức Chúa Trời cứ soi-xét, tiếp-nhận để nhà Ngài sẽ được đầy (Gi. 6: 37).

Câu 24.— «Trong những kẻ đã mời trước, không có ai được nếm bữa tiệc của ta đâu.» Điều này tỏ ra cách-thể của Đức Chúa Trời đối với dân Giu-đa là kẻ cứ từ-chối Tin-Lành. Thí-dụ này tỏ ra có-tích rõ-ràng về lòng độc-ác cứng-cỏi của dân ấy chẳng chịu tin Ngài. Bởi có ấy Đức Chúa Trời dứt-bỏ họ, và kêu-gọi dân ngoại. Về sau dân Y-sơ-ra-ên theo ý của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ tháp họ vào (Rô 11: 23). Lời Đức Chúa Jê-sus phán lúc ấy không phải chỉ cho dân Giu-đa, mà cho mọi người trong khắp thế-gian đã nghe về Tin-Lành rồi mà cứ chối-bỏ Ngài (II Tê 2: 10-12). Hiện nay Đức Chúa Jê-sus mời chúng ta đến ăn tiệc của Ngài. «Hãy đến» (Khải 22: 17). Có phải chúng ta đã nhận lấy lời mời này không?

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Thí-dụ này tỏ ra ân-diên của Đức Chúa Trời và sự sẵn-sẵn của Ngài cho loài người. Tiệc lớn này là Tin-Lành của Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta. Đấng Christ và sự cứu-rỗi của Ngài là sự ban cho rất lớn của Đức Chúa Trời cho thế-gian (Gi. 3: 16). Vậy Tin-Lành là một tiệc rất lớn vì có đủ mọi sự cần-dùng cho linh-hồn mình. Ta phải nhớ đồ-ăn để nuôi xác-thịt thế nào thì cũng phải nhớ Tin-Lành để nuôi linh-hồn thế ấy. Tin-Lành mời: «Hãy đến!» Ân-diên của Đức Chúa Trời không khi nào kém-thiếu đâu, trái lại, ân ấy đủ cho kẻ có tội, bất-luân người nào hay hạng nào. Tiệc ấy rất lớn vì không phải trả tiền. Chúng ta cũng không có thể mua nó bằng tiền-bạc, hay là chỉ làm việc để được dân, song chúng ta được nó bởi ân-diên mà thôi (Rô 3: 24). Như chủ kia biếu đầy-tờ rằng: «Hãy đi ra,» thì hiện nay Đức Chúa Trời cũng biếu đầy-tờ Ngài: «Hãy đi ra,» vì ở ngoài đường hoặc dọc hàng rào còn có nhiều người mà Chúa muốn cứu. Anh em bằng lòng vâng lời ấy không?

Thí-dụ về bài học

«Hãy đến, mọi sự đã sẵn rồi.» Ngày kia có một ông đã nghe ông Moody giảng nhiều về đề-mục: «Đến,» thì hỏi ông rằng:

«Chắc ông ưa giảng nhiều về đề-mục Đền, có phải không?» Ông Moody trả lời rằng: «Tôi có hai đề-mục, nay hãy dùng

một, là Đền, còn đề-mục kia là: Đền đề được sạch-sẽ. Di đề bàn việc Chúa, Di ra và đem kẻ khác đến cùng Chúa.»

18 AVRIL, 1937

ĐỨC CHÚA JÊSUS THẮNG SỰ CHẾT

(Lu-ca 21: 1-12)

CÂU GỐC:—Vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống

(Giăng 11: 9)

Gia-đình lễ-bái

12 Avril Ma-thi-ơ 16: 21-28.

13 — Giăng 10: 17-22.

14 — Lu-ca 24: 1-12.

15 — Rô-ma 5: 1-11.

16 — Khôi-huyền 5: 9-13.

17 — Cô-lô-sê 3: 1-11.

18 — 1 Cô-rinh-tô 15: 50-57.

Lời mở đầu.—Cả hai đều trọng-yếu tỏ rõ rằng đạo Tin-Lành khác các đạo khác trong thế-gian. Thứ nhất, đức-tin của chúng ta lập trên việc kẻ trong lịch-sử. Thứ hai, Chúa đã thắng sự chết hơn 1900 năm, lại là Đấng sống trong lòng tin-đó trong đời này. Vì Chúa đã thắng sự chết và phá các quyền của ma-quỷ, thì chúng ta cũng được thắng đời này và đời sau. Chúa là Đấng tra-giao-thông với chúng ta và đã biến-hóa lòng chúng ta rồi, ngõ hầu chúng ta cầu-nguyện cho được từng-trở về sự sống lại trong chính mình và có quyền đề-làm chứng về Đấng Christ hằng sống cho người khác.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 24: 1.—«Ngày thứ nhất trong tuần-lễ.» Ngày ấy là đầu của các ngày vì nó là-tướng là đầu sự sống mới của sự dựng nên mới. «Các người đón-bà» là Ma-ri Ma-do-len và Ma-ri khác (Ma 28: 1) cùng mấy bà khác nữa. Khi Đức Chúa Jê-sus chịu chết thì mấy bà đó đến nơi thập-tự-giá sau hơn hết và khi Ngài sống lại, thì ở mộ đầu hết. Lòng thương-yêu Chúa của các bà ấy lớn thay! Vì mấy bà đến mộ để xác xác Đức Chúa Jê-sus, thì tỏ ra rõ ràng họ không hiểu rõ Ngài sẽ sống lại ngày thứ ba (Ma 16: 21).

Câu 2.—«Họ thấy hòn đá đã lăn ra khỏi cửa mộ.» Có đất rung-động dữ-dội và có thiên-sứ lăn lộn đá ra (Ma 28: 2). Thiên-sứ không lâu hơn đã đề Đức Chúa Jê-sus có thể ra được, nhưng đề-làm chứng rõ-

ràng rằng phần-mộ của Ngài trống-không.

Câu 3.—«Nhưng trước đây, không thấy xác Đức Chúa Jê-sus.» Đức Chúa Trời đã khiến Jê-sus từ kẻ chết sống lại và Ngài đã ra khỏi mộ (Sư-đồ 2: 24, 32).

Câu 4.—«Đương khi không biết nghĩ làm sao, xảy có hai người nam mặc áo sáng như chớp.» Hai người nam ấy là thiên-sứ hiện ra trong hình người nam. Trong khi mấy bà kinh-rối rồi thì gặp sự của nước trên trời. Phước thay!

Câu 5.—«Họ đương thất-kinh.» Vì gặp sự lạ-thường nên thất-kinh vậy. «Sao các người tìm người sống trong vùng kẻ chết?» Thiên-sứ có trách mấy bà cách em-ai về sự không tin và sự mù của họ.

Câu 6.—«Ngài không ở đây nữa, song Ngài đã sống lại.» Lúc đó hai thiên-sứ có rao ra sự sống lại của Chúa Jê-sus. Mấy bà đó khi được nghe Tin-Lành thì vui-mừng lắm. «Hãy nhớ khi Ngài còn ở xứ Ga-li-lê, phân-cung các người thờ-nam.» Chúa Jê-sus có phân-nhiệm lần về đền này cho các môn-đồ (Ma 16: 21; 20: 19; Mác 8: 31; 9: 9; Lu 18: 33). Đấng Christ đã ra khỏi mộ-mở một cách toàn-thắng, và kia, mộ trống-không, cửa thì mở ra! Ngài đã từ kẻ chết sống lại, làm chứng rõ-chắc về lời Ngài đã phán; quả thật, Ngài là Con Đức Chúa Trời có quyền phép (Rô 1: 4).

Câu 7.—«Con người phải bị nộp... phải đóng đinh trên cây thập-tự, và ngày thứ ba phải sống lại.» Tổ-trưởng lời Đấng Christ quan-hệ lắm cho các thiên-sứ, vì họ nhớ lại lời Ngài đã phán.

Câu 8.—«Họ nên nhớ lại những lời Đức Chúa Jê-sus đã phán.» Khi thiên-sứ ấy có nhắc lại thì mấy bà mới nhớ lại những lời Chúa đã phán về mình. Vậy tỏ ra các bà này cũng có biết về đền nơi trước này.

Câu 9.—«Đạo-truyền mọi sự ấy cho

mười một sư đồ và những người khác. » Theo sách Ma-thi-ơ 28: 8 các bà này có chạy đi rao-truyền mọi sự đó cho sư đồ Ngài. Họ vừa sợ, vừa lấy làm lạ về điều mình đã nghe. Kể nào biết về đạo Tin-Lành cũng phải chạy mà rao-truyền cho người khác (Thi 119: 32).

Câu 10.—«Ấy là Ma-ri Ma-đơ-len.» Kinh Thánh chép nhiều về bà này (Lu 8: 2, 3; Ma 27: 55-56; Gi. 19: 25, và nhiều chỗ khác nữa). Vậy từ ra bà đứng đầu mấy bà kia. Ma-ri Ma-đơ-len là người mà Đức Chúa Jê-sus đã đuổi cho bảy quỷ dữ. Bảy giờ bà thật có một đức-ân rất cao-quí, vì là người đầu hết đã thấy Đức Chúa Jê-sus sau khi Ngài sống lại (Gi. 20: 14-18).

Câu 11.—«Song các sư đồ không tin, cho lời ấy như là hư-không.» La-thay, các sư đồ không tin lời ấy, vì chính Chúa đã phân-nhiệm cùng họ về sự từ-bỏ, sự đau-dớn, sự chết và sự sống lại của Ngài! Chính điều này làm chứng chắc-chắn về lễ thật Đấng Christ sống lại. Môn-đồ Chúa không tin sự thật ấy nếu không có chứng-cớ chắc-chắn.

Câu 12.—«Thầy vậy, Phi-e-rơ đứng dậy, chạy đến mò.» Phi-e-rơ là một người sốt-sắng lắm. Ông cũng không tin, song muốn biết sự xảy ra thế nào. Giảng cũng bước vào nữa (Gi. 20: 1-10). «La-lùng cho việc đã xảy ra.» Phi-e-rơ lấy làm lạ, song chưa tin.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Đấng Christ sống lại hẳn cho chúng ta cũng sẽ sống lại, nghĩa là chẳng những Thân-thể chúng ta sẽ sống lại, mà chúng ta cũng sẽ ở với Chúa đời đời. Hôm nay chúng ta có sự sống bởi quyền-phép sự sống lại Đức Chúa Jê-sus. Ngài là môn-đồ và được đem lên trời, họ không thấy Ngài nữa, song Ngài là họ để sẽ gần họ hơn nữa. Phước thay! Rồi sau có Đức Thánh-Linh giảng xuống để hầu việc Đấng Christ hằng sống, hẳn cho sự sống của Đức Chúa Jê-sus sẽ được bày-tỏ trong sự sống chúng ta: Ấy là sự sống lại trong sự sống chúng ta. Trong Tân-Uớc có chép chứng 31 lần về sự sống lại của thân-thể Đức Chúa Jê-sus. Trong nhiều lần ấy, sự sống lại của Chúa Jê-sus cũng hiệp với sự từng-trải của tín-đồ trong đời này. Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì chúng ta cũng phải sống trong đời mới (Rô 6:

4). Sự sống lại trong sự sống của người tín-đồ bây giờ là bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh cho nếm thử trước sự sống trong thân-thể mới của mình về đời sau. Hiện nay chúng ta chưa có thân-thể mới ấy, song Đức Thánh-Linh cứ ban sự sống cho xác-lưu hay chết của chúng ta (Rô 8: 11). Ấy là của cầm về cơ-nghiệp chúng ta, là trái đầu mùa của Thánh-Linh (Êph. 1: 13-14).

Giải-quyết vấn-đề khó

Có nhiều chứng-cớ chắc-chắn về xác-thật của Đức Chúa Jê-sus đã từ kẻ chết sống lại: (1) Chính ông Lu-ca làm chứng. (2) Mồ trống. Không có cách nào khác cất nghĩa về mồ trống, trừ ra sự sống lại của Chúa. Theo sách Ma-thi-ơ, họ cất linh Rô-ma canh-giữ mồ, và có đề một hòn đá lớn trước cửa mồ, cũng niêm-phong lại cách chắc-chắn lắm (Ma 27: 57-66). (3) Sự làm chứng của hai thiên-sứ. (4) Chính Đức Chúa Jê-sus có phân-đay nhiều về sự sống lại của Ngài. (5) Sự không tin của môn-đồ Ngài. Phải có chứng-cớ chắc-chắn lắm thì họ mới chịu tin. (6) Lời tiên-tri trong Cựu-Uớc. (7) Sự làm chứng của môn-đồ Ngài, vì họ đã thấy Ngài và nói chuyện với Ngài (I Cô 15: 5-8), và đọc về những người đã thấy Ngài sau khi Ngài sống lại rồi. Ngài cũng ăn với các môn-đồ nữa (Lu 24: 42, 43). (8) Tánh-tình môn-đồ Ngài được thay-đổi (Sứ 2: 14-39). (9) Từ đó về sau môn-đồ Ngài cứ giữ ngày thứ nhất trong tuần-lễ (Sứ 7: 1). (10) Sự giữ Tiệc-thánh (I Cô 11: 23-26). (11) Hội-Thánh. (12) Đức Thánh-Linh trong ngày lễ Ngũ-tuần. Hễ ai tin Đức Chúa Jê-sus thì được xưng lại và nhận-linh Đức Thánh-Linh. (13) Ê-ti-ên có thấy Đức Chúa Jê-sus đứng bên hữu Đức Chúa Trời (Sứ 7: 56). Sau-lơ cũng gặp phép lạ và nghe tiếng của Chúa (Sứ 9: 1-9). Giảng cũng thấy Chúa (Khải 1: 9-18).

Câu hỏi.—Ai đã đến mồ ngày thứ nhất khi mở sáng, và làm gì?—Khi đến mồ rồi, mấy bà ấy có kiếm chi?—Thiên-sứ có hỏi chi?—Tại sao biết chắc Đức Chúa Jê-sus đã sống lại?—Xin kể 5 chứng-cớ.—Mấy bà kia báo cho ai rằng Chúa đã sống lại?—Sao môn-đồ không tin?—Phi-e-rơ có làm chi?—Sau khi sống lại rồi, Đức Chúa Jê-sus có hiện ra cho ai?

25 AVRIL, 1937

ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ CHA HAY THA TỘI CHÚNG TA

(Lu-ca 15: 11-24)

CÂU GỐC:—Đức Giê-hô-va thương-xót kẻ kính-sợ Ngài, khác nào cho thương-xót con-cái mình vậy

(Thi-thiên 103: 13)

Gia-đình lễ-bái

19 Avril Lu-ca 15: 11-24

20 — Thi 51: 1-4

21 — Thi 32: 1-7

22 — Mác 11: 20-25

23 — Giăng 8: 2-11

24 — Thi 103: 8-14

25 — Lu-ca 7: 36-38, 44-50

Lời mở đầu.—Trong đoạn 14, người Pha-ri-si và mấy thầy dạy luật có nghe thí-dụ về tiệc lớn kia. Đức Chúa Jê-sus mời những người đó ăn tiệc, song họ từ chối không đi. Vậy, Ngài mời kẻ khác đến, là kẻ có tội và người thân thuộc. Đến đoạn 15 này ta thấy kẻ có tội và các người thân thuộc có đến nghe lời phán của Đức Chúa Jê-sus. Các người Pha-ri-si và thầy thông-giáo đến lắng-lắng vì không chịu Ngài giao-thông với họ. Nhưng Đức Chúa Jê-sus xuống thế-giới để tiếp kẻ có tội và cứu họ. Đoạn này bày-tỏ lòng thương-xót và ân-diên của Đức Chúa Trời, là Cha, đối với loài người.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 15: 12.—«Người em nói: Thưa cha, xin chia cho tôi phần của mà tôi sẽ được.» Thuở xưa, theo lệ xứ ấy, em được một phần ba gia-tải, anh được hai phần ba. «Người cha liền chia của mình cho hai con.» Dầu em chia của cho các con mình rồi, người cha vẫn có quyền chủ-nghiệp (câu 17). Cũng như người cha cho con phần của rồi để mặc con làm theo ý riêng nó, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời là Cha ở trên trời, cũng cho người ta tự-do mà theo ý riêng mình.

Câu 13.—«Cách li ngày, người em tóm thâu hết.» Không chịu ở với cha nữa, muốn được tự-do. «Đi phương xa, ở đó.» Đi cách xa Đức Chúa Trời là «đi phương xa.» «Ăn-chơi hoang-dãng,» nó phá của cha-hết. Nó theo ý riêng mình, ham-mê ăn-chơi hoang-dãng và phạm tội; thật là kẻ phạm đủ các thứ tội (Hô 1: 24, 29-32; 3: 10-18). Đến đây làm hình-hống về

người tội-lỗi cách xa Đức Chúa Trời cứ phá những điều Đức Chúa Trời vốn ban cho loài người, như sự thanh-sạch, sự nhơn-đức và tánh-tình hiền-hậu.

Câu 14.—«Khi đã xài hết của rồi, trong xứ xảy có cơn đói lớn.» Tội-lỗi và sự vui-chơi chỉ làm cho nó được thỏa lòng một chút mà thôi, nhưng không làm cho nó được thỏa lòng luôn mãi. Ngoài Đức Chúa Trời, loài người chẳng khi nào được thỏa lòng thật (Ê-sai 65: 13).

Câu 15.—«Thì họ sai ra đồng chăn heo.» Theo luật pháp Môi-se, dân Giu-đa kẻ con heo là ô-nết. Đến đây tỏ ra sự hèn-hạ của người em kia.

Câu 16.—«Nó muốn lấy vỏ dầu của heo mà ăn, nhưng chẳng ai cho.» «Vỏ dầu» chỉ là đồ ăn của loài lục-súc, chẳng khi nào người ta ăn dầu. Thật vậy, nó nghèo-khố, thiếu-thốn hết sức, và không có ai giúp-dỡ. Hình-dung của kẻ phá của, là tội-tử Sa-tan, lúc này trông thật buồn-hực, điêu-tan lắm.

Câu 17.—«Vậy nó mới tỉnh-ngộ.» Đến đây tỏ ra người ấy nguội-cùng cha và ý-muốn của cha. Sự chậm về sự tỉnh-ngộ với Đức Chúa Trời. Loài người phải tỉnh-ngộ trước khi đến cùng Ngài, «Được ban hành ăn dư dật.» Tỏ ra sự dư dật của ông Cha ở trên trời. «Ta đây phải chết đói.» Có phải là hung hạp là lòng của con trai phòng-đỡ đó kéo nó lại cùng cha không?

Câu 18-19.—«Thưa cha, tôi đã dâng tội với Trời và với cha.» Người con ấy nhận-biết mình đã phạm tội với Đức Chúa Trời và với cha, vậy là ra người có ân-nân tội. Đức Chúa Trời vẫn vui lòng cứu kẻ nào đến cùng Ngài. «Xin cha đại-tài như đũa làm nước của cha vậy.» Người đó muốn làm một việc chỉ để được cha thương. «Xin cho tôi làm cái chi để được sự cứu-rỗi.» Có nhiều người theo ý riêng mình tưởng rằng phải làm việc để được cứu. Không có đâu. Chúng ta được cứu bởi ân-diên của Chúa mà thôi.

Câu 20.—«Khi còn ở đàng xa, cha nó thấy.» Người cha không đi kiểm con, vì con đã quyết-dịnh bỏ nhà cha và theo ý riêng, nên phải nếm thử trái chính nó đã bera, là trái cay-đắng. Vậy, chính nó cũng bằng lòng trở về cùng cha. Vừa thấy con, người cha liền động lòng thương-xót, Đức Chúa Trời rất thương-yêu chúng ta, Ngài vui lòng tha tội cho kẻ nào đến cùng Ngài. «Động lòng thương-xót, chạy ra ôm lấy cổ má hôn.» Lòng thương-xót của cha ở thế-gian này không bằng lòng thương-xót của Cha ở trên trời đấng (Ma 9: 36; 11: 14). Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời (Gi. 1: 1) có lia-bỏ ngôi báu ở trên trời để đi kiểm kẻ bị mất (Gi. 14: 18; 14: 9-10).

Câu 21.—«Cha ơi, tôi đã dưng tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa.» Con ấy xưng tội mình trước mặt cha, người cha nói xong được vì cha không cho nói, Tổ-tướng lòng yêu-thương rộng-rãi của Đức Chúa Trời đối với chúng ta.

Câu 22.—«Hãy mau mau lấy áo tốt nhất mặc cho nó, đeo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chân.» «Áo tốt nhất» tỏ ra hình-hàng về áo cứu-rỗi, áo công-bình, tức là chính Đấng Christ (Ê-sai 61: 10; Rô 3: 21-22; 1 Cô 1: 30). «Nhẫn» tỏ ra sự hòa-thuận đời đời với Đức Chúa Trời (1 Gi. 5: 11; Ê-ph. 1: 12-14). «Đôi giày» tỏ ra đồ mình cần-dùng để bước đi đường mới. Khi một người đến cùng Chúa, Ngài ban cho đủ đồ cần-dùng để bước đi trong đường mới (Rô 6: 1; 8: 1; 11 Cô 5: 7; Êph. 6: 15).

Câu 23.—«Hãy bắt bỏ con mặc lam thối đi. Chúng ta hãy ăn mừng.» Sự ăn liệc tỏ ra sự giao-thông. Người cha tiếp-dãi đứa con phá của một cách trong-bận và dọn liệc sang-trọng cho nó. Khi kẻ có tội đến cùng Chúa thì trở nên con-cái của Đức Chúa Trời và được giao-thông với Ngài (1 Giăng 3: 1).

Câu 24.—«Vi con ta đã chết mà bây giờ lại sống.» Người cha hết sức mừng vì con mình đã về nhà, khác nào một người chết mà bây giờ lại sống. Đây là hình-bóng rõ-ràng về sự cứu-rỗi. Khi kẻ có tội đến cùng Đức Chúa Trời và tin đến Đấng Christ, người ấy sẽ được sự sống đời đời và không đến sự phản-xét, song

vượt khỏi sự chết mà đến sự sống (Êp 2: 1-5). Ấy là bởi ân-diên rất lớn củ Đức Chúa Jê-sus mà thôi. Kẻ phá của kia từ nơi thiếu-thốn tội nơi du-dật và vui-mừng; vậy kẻ tin theo Đức Chúa Jê-sus có sự vui-mừng lắm (1 Phiê 1: 8).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Truyện-tích trong thi-dụ này tỏ ra rõ lắm về lòng yêu-thương êm-ái của Cha chúng ta ở trên trời. Kẻ có tội đã phá-hoại các sự ban-cho của Ngài, chỉ đáng hình-phạt mà thôi; song trái lại, khi kẻ phạm tội đến cùng Chúa, thì Ngài rất vui lòng tiếp và cứu kẻ ấy, Ngài không khác người cha kia. Đức Chúa Trời chẳng những cứu chúng ta, Ngài cũng gìn-giữ, bao-phủ và giao-thông với chúng ta nữa. Anh em có lòng thương-xót đối với kẻ có tội như thế không? Nếu vậy, hãy đi làm chứng về Đấng Christ hằng sống, hầu cho người lân-cận mình đã chết trong tội-lỗi sẽ sống lại. Hãy nhớ rằng trên Trời sẽ vui-mừng lắm cho một kẻ có tội biết ăn-năn và trở lại cùng Chúa. Anh em có lòng tha tội cho kẻ khác không? Vì Cha đã tha tội rất lớn cho chúng ta rồi, huống chi chúng ta lại chẳng tha những tội nhỏ của kẻ khác phạm cùng mình sao?

Giải-quyết vấn-đề khó

Hình-ảnh của con trai phá của không phải là hình-ảnh của một kẻ có tội mà thôi, bên là hình của loài người ta đối với Đức Chúa Trời. Tổ-tướng loài người không chịu phục Đức Chúa Trời. Từ ông A-dam đến bây giờ loài người cứ ham-mê theo ý riêng mình. Loài người là chẳng nên suy-xét cho rõ ràng mình không khi nào có thể tự-chuyên được đâu, vì hoặc là phải phục Đức Chúa Trời hay là ma-quỉ; phục ma-quỉ sẽ nên tội-mọi, song phục Đức Chúa Trời sẽ được tự-do (Ga 5: 1; Gi. 8: 36). «Đi phương xa» nghĩa là cách xa Đức Chúa Trời, hưởng sự vui-sướng của tội-lỗi, và không bao lâu thì xai hết của. Tội-lỗi chẳng thêm một chút cho sự vui-sướng thật đâu, nó chỉ làm cho hao-tồn tiền-của và hư-hại xác-thịt. Trước khi dựng nên loài người, Đức Chúa Trời đã biết rằng loài người sẽ phạm tội, nên Ngài có dự-bị cách-thể để cứu loài người; Ấy là bởi sự chết thay-thế của Đấng Christ. Ngoài Đức Chúa Jê-sus, không có cách khác để được cứu-rỗi.

MAY, 1937

CHÚA JÊSUS NHÌN-XEM SỰ GIÀU-CÓ VÀ NGHÈO-KHỔ

(Lu-ca 20: 19-31)

CÂU GỐC:—Kẻ giàu và người nghèo đều gặp nhau: Đức Giê-hô-va đã dựng nên cả hai

(Châm-ngôn 22: 2)

Giáo-dinh lễ-bái

26 April Lu-ca 16: 19-26

27 — Mác 12: 41-44

28 — A-mốt 5: 10-15

29 — I Ti-mô-thê 6: 17-19

30 — Truyền-đạo 5: 8-17

1 Mai Châm 15: 16-17; I Ti 6: 6-9

2 — I Giăng 3: 13-18

Lời mở-đang.—Khi người Pha-ri-si lâm-bầm vì Đức Chúa Jêsus có tiếp những kẻ có tội và người thu thuế, Ngài có phán thi-dụ về con trai phú-cử. Khi ấy những người Pha-ri-si đó, là kẻ ham tiền-bạc, có chê-cười Chúa, là Đấng yêu-thương loài người, vì Ngài có dạy-đổ về tiền-bạc; vậy Đức Chúa Jêsus có phán thi-dụ về người giàu và La-xa-rô. Dẫu Chúa có dạy-đổ cách nghiêm-nhất cho người Pha-ri-si, thì truyền-tích của Ngài cứ giúp đỡ họ đến cùng Chúa, và chúng ta cũng vậy. Sự dạy-đổ của Chúa đối với cách tiêu-xài của và cách tiếp-dãi kẻ nghèo-khổ thật là lời dạy-đổ loài người trong đời này cần phải vâng-giữ.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 16: 19.—«Cổ một người giàu mặc áo tía.» Thuở xưa nhuộm màu tía là màu tiền-lam, nên kẻ mặc áo màu ấy thật là kẻ giàu. Cổ lễ người giàu kia kiêu-ngạo, chỉ lo ăn-ở sung-sướng, chớ không lo giúp đỡ ai. Đó là cách người tiêu-xài tiền-bạc mình.

Câu 20.—«Lại có một người nghèo, tên là La-xa-rô, nằm ngoài cửa.» Người nghèo đó là kẻ đi xin. Kẻ giàu và kẻ đi xin thật trái hẳn nhau. Tên «La-xa-rô» nghĩa là «Chúa giúp đỡ tôi.» Ấy tỏ ra người nghèo đó buộc phải nhờ Đức Chúa Trời giúp đỡ. Trong những thi-dụ Đức Chúa Jêsus phán chỉ có thi-dụ này Ngài đặt tên cho người. «Đầy những kẻ.» Sự khôn-nam của người ấy thật lên tới cực-điểm, cũng như sự sang-trọng cực-kỳ của người giàu.

Câu 21.—«Ước ao được ăn những đồ ở trên bàn rách xuống.» La-xa-rô ước ao được một ít, không phải nhiều dầu, vì chỉ muốn ăn đồ ở trên bàn rách xuống. «Cũng có chỗ đến liếm ghế người.» Làm cho thêm sự cực-khổ của người. Theo ý-tưởng của người Pha-ri-si thì người giàu kia phải được đẹp lòng Đức Chúa Trời, mà La-xa-rô là kẻ nghèo phải chịu sự thanh-nộ của Ngài. Ý tưởng ấy sai-lầm là dường nào.

Câu 22.—«Thiên-sứ đem về vào lòng Áp-ra-ham.» «Vào lòng Áp-ra-ham» là cách người Giu-đa nói về sự được ban cho phúc lành sau khi chết rồi. Theo cách người Pha-ri-si dạy-đổ về tiền này, thì chỉ người Giu-đa tốt nhất mới có thể vào lòng Áp-ra-ham được. Áp-ra-ham là tổ của kẻ có đức tin. Theo luật-pháp, La-xa-rô buộc phải chịu sự cực-khổ mà thôi, vì nghèo-khổ lắm, không được vào lòng Áp-ra-ham được. Tại sao La-xa-rô là kẻ ăn xin, được rước vào lòng Áp-ra-ham? Xin đáp rằng: La-xa-rô được hưởng ơn-phước ấy chỉ bởi ân-diễn của Đức Chúa Trời thôi. Ngài có đem La-xa-rô lên khỏi địa-vị cực-khổ, thiếu-thốn, và ban cho ơn-phước của Ngài. «Người giàu cũng chết, người ta đem chôn.» Chỗ chôn ma này rất lớn và trong thế-làm.

Câu 23.—«Người giàu ở nơi âm-phủ,» nghĩa là *Hades*, nơi người chết ở. «Đang bị đau-đớn.» Người giàu kia được thấy, được nghe, được biết về sự đau-đớn, cũng hiểu được và nói được nữa. «Ngược mặt lên, xa thấy Áp-ra-ham và La-xa-rô trong lòng người.» Tỏ ra có hai nơi người chết ở. Lúc sinh-thời, người giàu này có địa-vị cao-sang và danh-tiếng lớn, bây giờ người bị hạ xuống và phải ở trong âm-phủ.

Câu 24.—«Lên kêu lên rằng: Hỡi Áp-ra-ham, tôi tới!» Người Pha-ri-si trong thi-dụ này có xưng Áp-ra-ham là tổ mình. «Sai La-xa-rô.» Đang khi còn ở thế-gian, người giàu-cò này chẳng khi nào nghĩ

đến La-xa-rơ hay là tổ long thương-xót cho dân. «Nhưng dân ngón tay vào nước đứng làm cho mặt lưỡi tôi.» Người muốn Áp-ra-ham sai La-xa-rơ để làm ơn cho mình. Lúc đó La-xa-rơ được phước và người giàu cực-khổ quá đời. Đời của hai người này khi còn sống thật khác nhau lắm, và sau khi chết địa-vị hai người cũng cách xa.

Câu 25.—«Con ơi, hãy nhớ lại.» Áp-ra-ham có trả lời cách sâu-sắc lắm và hiểu người nhớ lại những điều thuộc về La-xa-rơ và về chính mình người khi còn sống. «Đã được hưởng những sự lành của mình rồi.» Người giàu khi còn sống có lo về vật-chất hơn là lo về linh-hồn mình. Người đã lựa-chọn phần của mình rồi, và đã được thỏa lòng về của-cải thuộc về thế-gian. Bấy giờ mình đã gạt giống nào mình đã gieo. «Còn La-xa-rơ phải những sự dữ.» Vậy tỏ ra hai người khác nhau xa lắm. «Nó ở đây được yên-ûi, còn người phải bị khổ-hình.» Áp-ra-ham tỏ ra sự phải lẽ của địa-vị hai người.

Câu 26.—«Có một vực sâu ở giữa chúng ta với người.» Bởi có vực sâu đó, nên chẳng ai có thể đi lại được.

Câu 27, 28.—«Vi tôi có năm anh em.» Có lẽ năm anh em kia cũng ăn-ở như chính người khi còn sống. «Đặng người làm chứng cho họ.» Điều này tỏ ra có lẽ người muốn La-xa-rơ khuyên-báo họ đừng ăn-ở cách ích-kỷ tội-lỗi nữa, e rằng anh em mình cũng phải xuống khi Âm-phủ nữa, hay là có lẽ người muốn cho La-xa-rơ làm chứng về sự khổ mình đang chịu trong nơi ấy. Người giàu chỉ lo cho anh em mình thoát khỏi chính chỗ đó thôi, chứ không tỏ ra sự ăn-năn chi hết.

Câu 29.—«Chúng nó đã có Môi-se và các đấng tiên-tri.» Sự tỏ ra Đức Chúa Trời bởi Môi-se và các đấng tiên-tri thật là trọn- vẹn, đủ cho hiểu rõ về sự cứu-chuộc, miễn là người ta hãy vâng-giữ lời ấy, và tin theo Cựu-Uớc cũng có chép nhiều về Đấng Mê-xi-sê đến (II Ti 3: 14-15; Lu 24: 26, 27, 44).

Câu 30, 31.—«Nếu không nghe Môi-se và các đấng tiên-tri» (Gi. 5: 45-47), «thì dầu có ai từ kẻ chết sống lại, chúng nó cũng chẳng tin vậy.» Lời đó thật lắm vì sau có một người cũng tên là La-xa-rơ từ kẻ

chết sống lại. Lúc đó người Pha-ri-si không ăn-năn hay là tin. Đấng làm phép lạ ấy, trải lại, họ định giết La-xa-rơ (Gi. 12: 10). Hơn 1900 năm rồi thế-gian đã có đủ chứng-cớ của Đấng từ kẻ chết sống lại, là Đấng Christ, nhưng không ăn-năn. Tiếc thay!

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Người giàu và người nghèo đều có thể chứa của-cải ở trên trời. Trong thí-dụ này không có nói người giàu là kẻ hay say rượu, hay không ngay-lành, và hay phóng-dăng, song chỉ nói người ấy lo về chính mình mà thôi. Cách người đời La-xa-rơ tỏ ra lòng của người. Dầu nghèo-khổ, La-xa-rơ cứ tin chắc Lời Đức Chúa Trời. Sự dạy-dỗ của thí-dụ này là trong đời này mình buộc phải dùng của-cải, thi-giờ và tài-năng mình cách nào để đẹp lòng Chúa, hầu cho sẽ hưởng được sự sống đời đời nơi thiên-dàng. Phải cứ nhớ rằng: Điều chỉ mình lựa-chọn trong đời này sẽ quyết-định về đời sau. Trách-nhiệm của tín-đồ đối với Chúa và với người thật là quan-trọng lắm.

Giải-quyết vấn-đề khó

Nhiều người nói rằng không có địa-ngục. Như có thiên-dàng thì cũng phải có địa-ngục. Chính Đức Chúa Jê-sus có dạy như vậy. Đức Chúa Jê-sus là Đấng ở cùng Đức Chúa Trời từ trước khi Ngài xuống thế-gian; sau khi sống lại, Ngài lại trở về cùng Đức Chúa Trời. Ngài có dạy rõ ràng có sự sống trong đời sau, tức là có sự sống đời đời trên thiên-dàng, cũng có sự sống đời đời địa-ngục. Cả Kinh-Thánh dạy rõ về điều này nữa. Chúa có dạy-dỗ về sự phân-biệt rất lớn đối với kẻ được cứu đời đời và kẻ bị hi-hư-mất đời đời. Chỉ có hai chỗ: một là thiên-dàng, hai là địa-ngục. Ai muốn tránh khỏi cơn thanh-nộ ngay sau, phải nhận Chúa trong đời này, chẳng có cách nào khác.

Câu hỏi.—Cớ sao Đức Chúa Jê-sus phân thí-dụ này cho người Pha-ri-si?—Thí-dụ này tỏ ra chi?—Sau khi chết, địa-vị hai người thế nào? Tại sao?—Người giàu có xin Áp-ra-ham chi?—Áp-ra-ham có trả lời thế nào?—Người giàu muốn cho La-xa-rơ báo ai? Sao vậy?—Áp-ra-ham có trả lời thế nào?—Thí-dụ này làm hình-hình về chi?